

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TRẦN PHÚ VÀ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TRẦN PHÚ KHUYẾN NGHỊ CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN ĐỌC KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN TRƯỚC KHI THAM GIA ĐẦU GIÁ



BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẦU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI CÔNG TY TNHH MTV IN TRẦN PHÚ

TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẦU GIÁ



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2 Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 04.3941 2626 Fax: 04. 3934 7818

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TRẦN PHÚ

Địa chỉ: 71-73-75 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3829 1944 Fax: (08) 3822 4996

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 6275 3844 Fax: (84-4) 6275 3816

Hà Nội, tháng 10 năm 2015

**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA BÊN NGOÀI
CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TRẦN PHÚ**

- ❖ Vốn điều lệ của Công ty sau cổ phần hóa: 283.246.000.000đồng
- ❖ Số lượng cổ phần đấu giá: 10.959.490 cổ phần
- ❖ Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- ❖ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ Giá khởi điểm: 10.100 đồng/cổ phần
- ❖ Bước giá: 100 đồng
- ❖ Bước khối lượng: 100 cổ phần
- ❖ Số mức giá đặt mua: 01 mức giá
- ❖ Số lượng cổ phần tối thiểu nhà đầu tư được phép mua:
- ❖ Số lượng cổ phần tối đa nhà đầu tư trong nước được phép mua:
- ❖ Số lượng cổ phần tối đa nhà đầu tư nước ngoài được phép mua: Theo Quy chế bán đấu giá của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành
- ❖ Thời gian nhận hồ sơ tham gia đấu giá, nhận tiền nộp đặt cọc:
- ❖ Thời gian tiến hành đấu giá:
- ❖ Địa điểm tổ chức đấu giá: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, số 2 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- ❖ Thời gian nộp tiền mua cổ phần và nhận lại tiền đặt cọc: Theo Quy chế bán đấu giá của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	9
DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ.....	9
CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT.....	10
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	11
II. TÌNH HÌNH CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA	13
1. Thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa.....	13
1.1. Thông tin chung.....	13
1.1.1. Giới thiệu chung về Công ty.....	13
1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	13
1.1.3. Những thành tích đạt được	14
1.2. Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Công ty.....	15
1.3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty.....	16
1.4. Cơ cấu quản lý và tổ chức bộ máy của Công ty	16
1.4.1. Cơ cấu quản lý.....	16
1.4.2. Tổ chức bộ máy của Công ty	17
1.4.3. Chức năng các phòng ban	19
1.5. Thực trạng sử dụng lao động của Công ty.....	24
1.5.1. Chính sách đối với người lao động	24
1.5.2. Thực trạng lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp	25
1.5.3. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang CTCP	25
1.6. Chủ sở hữu của Công ty	25
1.7. Danh sách công ty con và các công ty liên doanh, liên kết.....	26
1.7.1. Danh sách Công ty con của Công ty	26
1.7.2. Danh sách Công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác.....	26
2. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn Nhà nước	28
3. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp.....	31
3.1. Hiện trạng sử dụng đất đai nhà xưởng của Công ty	31
3.2. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa.....	34
3.3. Danh mục máy móc, thiết bị.....	40
4. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước cổ phần hóa	42
4.1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong 03 năm trước khi CPH	42
4.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	44

4.3.	Trình độ công nghệ.....	45
4.3.1.	<i>Công nghệ chế bản</i>	45
4.3.2.	<i>Công nghệ in</i>	45
4.3.3.	<i>Công nghệ thành phẩm</i>	45
4.4.	Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới	46
4.5.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ	46
4.5.1.	<i>Tình hình xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9000</i>	46
4.5.2.	<i>Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm</i>	46
4.6.	Hoạt động marketing	47
4.7.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	47
4.8.	Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước cổ phần hóa.....	48
4.9.	Các chỉ tiêu khác.....	50
4.9.1.	Cơ cấu tổng doanh thu của Công ty giai đoạn 2012 - 2014	50
4.9.2.	Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty giai đoạn 2012 - 2014	50
4.10.	Nguyên vật liệu.....	51
4.11.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	52
4.12.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	53
5.	Các tranh chấp pháp lý	55
6.	Các vấn đề cần xử lý.....	55
III.	PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA	59
1.	Mục tiêu và hình thức cổ phần hóa.....	59
1.1	Mục tiêu cổ phần hóa.....	59
2.	Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa	60
2.1.	Thông tin chung.....	60
2.2.	Hình thức pháp lý của Công ty cổ phần	61
2.3.	Ngành nghề kinh doanh.....	61
2.4.	Cơ cấu tổ chức	62
3.	Định hướng phát triển Công ty cổ phần	66
4.	Các dự án đầu tư	66
5.	Các công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác	69
6.	Phương án sản xuất kinh doanh.....	69
6.1.	Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp sau khi chuyển sang Công ty cổ phần	69
6.2.	Dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần	71

6.3.	Giải pháp thực hiện.....	72
7.	Kế hoạch đăng ký công ty đại chúng, đăng ký lưu ký, giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán.....	74
IV.	VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ	74
1.	Vốn điều lệ	74
2.	Cơ cấu vốn điều lệ	74
V.	CÁC RỦI RO DỰ KIẾN	75
1.	Rủi ro về kinh tế	75
1.1.	Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế.....	75
1.2.	Rủi ro lạm phát	76
1.3.	Rủi ro lãi suất.....	77
2.	Rủi ro về luật pháp	78
3.	Rủi ro cạnh tranh	78
4.	Rủi ro của đợt chào bán	79
5.	Rủi ro khác	79
VI.	THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN.....	80
1.	Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần đối với NĐT tham gia đấu giá.....	80
2.	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong Công ty.....	81
3.	Cổ phần bán cho Công đoàn.....	81
4.	Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược.....	81
5.	Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.....	82
VII.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	83
1.	Ban chỉ đạo cổ phần hóa.....	83
2.	Tổ chức phát hành	84
3.	Tổ chức tư vấn	84

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty	15
Bảng 2: Danh sách Ban lãnh đạo Công ty	19
Bảng 3: Cơ cấu lao động	25
Bảng 4: Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2014	28
Bảng 5: Hiện trạng sử dụng đất đai, nhà xưởng	31
Bảng 6: Phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 06 cơ sở nhà, đất sau cổ phần hóa	35
Bảng 7: Danh mục máy móc, thiết bị	40
Bảng 8: Cơ cấu Doanh thu thuần và Lợi nhuận gộp năm 2013-2014	43
Bảng 9: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết	44
Bảng 10: Một số chỉ tiêu tổng hợp của Công ty giai đoạn 2012 – 2014	48
Bảng 11: Cơ cấu doanh thu và thu nhập khác của Công ty giai đoạn 2012 –2014.....	50
Bảng 12: Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2012 – 2014	50
Bảng 13: Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần	61
Bảng 14: Một số chỉ tiêu kế hoạch HĐ SXKD của Công ty cổ phần (2015 – 2019)....	71
Bảng 15: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty cổ phần	74
Bảng 16: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.....	82
Bảng 17: Danh sách Ban chỉ đạo cổ phần hóa	83

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2014	75
Biểu đồ 2: Chỉ số CPI của Việt Nam giai đoạn tháng 6/2014 – tháng 5/2015.....	77
Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty	17
Sơ đồ 2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần	65

CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

❖ BCTC	: Báo cáo tài chính
❖ CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
❖ Công ty	: Công ty TNHH MTV In Trần Phú
❖ ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
❖ ĐVT	: Đơn vị tính
❖ KH&ĐT	: Kế hoạch và đầu tư
❖ LĐLĐ	: Liên đoàn lao động
❖ LĐTB&XH	: Lao động thương binh và xã hội
❖ NSNN	: Ngân sách Nhà nước
❖ TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
❖ UBND	: Ủy ban nhân dân
❖ VCSH	: Vốn chủ sở hữu

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 5/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 28/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;
- Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTXXH ngày 24/12/2010 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP;
- Thông tư 33/2012/TT-BLĐTBXH ngày 20/12/2012 của Bộ Lao động Thương binh Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người lao động theo Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ;
- Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ quyết định một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;
- Công văn số 2218/TTg-ĐMDN ngày 01/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định số 223/QĐ-BVHTTDL ngày 27/01/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc Bộ;
- Quyết định số 641/QĐ-BVHTTDL ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc cổ phần hóa và thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên In Trần Phú;
- Quyết định số 3781/QĐ-BVHTTDL ngày 13/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc sửa đổi Điều 1 Quyết định số 641/QĐ-BVHTTDL ngày 11/3/2014 và kiện toàn Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên In Trần Phú;
- Quyết định số 1914/QĐ-BVHTTDL ngày 08/06/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc kiện toàn Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên

In Trần Phú;

- Công văn số 1568/BVHTTDL-KHTC ngày 22/4/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Lựa chọn đơn vị tư vấn cổ phần hóa;
- Công văn số 1405/BVHTTDL-KHTC ngày 06/5/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, đơn vị tư vấn cổ phần hóa;
- Quyết định số 2688/QĐ-BVHTTDL ngày 11/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Trần Phú;
- Công văn số 3240/BVHTTDL-KHTC ngày 10/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược;
- Biên bản họp tập thể cán bộ chủ chốt, Công đoàn Công ty và Công đoàn các bộ phận ngày 27/8/2015 về việc thông qua lựa chọn nhà đầu tư chiến lược.
- Biên bản họp Tổ giúp việc, Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty TNHH Một thành viên In Trần Phú ngày 1/9/2015 về việc thông qua phương án cổ phần hóa và dự thảo điều lệ Công ty cổ phần.
- Biên bản họp Hội nghị Người lao động Công ty TNHH Một thành viên In Trần Phú ngày 3/9/2015 về việc thông qua Phương án lao động, Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Trần Phú, thông qua dự thảo Điều lệ công ty cổ phần;
- Quyết định 3048/QĐ-BVHTTDL ngày 14/9/2015 của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV In Trần Phú thành Công ty cổ phần;
- Các văn bản, tài liệu pháp lý khác có liên quan

II. TÌNH HÌNH CỦA DOANH NGHIỆP TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

1. Thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa

1.1. Thông tin chung

1.1.1. Giới thiệu chung về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên In Trần Phú là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, tiền thân là Nhà máy In Trần Phú được thành lập theo quyết định số 340/QĐ ngày 10/2/1993 của Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN IN TRẦN PHÚ
Tên bằng tiếng nước ngoài:	TRAN PHU PRINTING COMPANY LIMITED
Tên viết tắt:	TPC
Địa chỉ:	71- 73 -75 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(08) 3829 1944 – (08) 3822 5735
Fax:	(08) 38224996
Email:	vanphong@tranphuprint.com
Website:	www.tranphuprint.com
Vốn điều lệ theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp ngày 30/11/2014:	136.729.972.847 đồng (<i>Một trăm ba mươi sáu tỷ bảy trăm hai chín triệu chín trăm bảy ngàn tám trăm bốn bảy đồng</i>)
Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	Số 0301456614 do Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26/08/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/11/2014

1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV In Trần Phú thành lập năm 1945, là một đơn vị có bề dày thành tích trong đấu tranh và phát triển. Tiền thân là Nhà in trực tiếp in ấn tài liệu, thông tin phục vụ hai cuộc đấu tranh chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc. Sau mùa xuân giải phóng năm 1975, Nhà máy In Trần Phú được thành lập trên cơ sở nòng cốt là Nhà in Trần Phú từ chiến khu trở về kết hợp với các nhà in tiếp quản từ chế độ cũ. Đây có thể coi là một bước chuyển mình của nhà máy bước từ hoạt động sản xuất phi lợi nhuận chuyển dần từng bước sang hạch toán kinh tế. Tuy đã bước đầu hoạt động sản xuất gắn với mục tiêu về kinh tế nhưng thực tế trong giai

đoạn đầu mới thành lập, cùng với mô hình của nền kinh tế tập trung bao cấp, nhà máy vẫn chủ yếu thực hiện những nhiệm vụ chính trị được giao và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch cấp trên giao.

Tuy nhiên bước sang năm 1990, cùng với sự chuyển biến của nền kinh tế đất nước, chuyển từ chế độ tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường theo định hướng XHCN, sản lượng sản xuất của Nhà máy tăng hơn nhiều lần so với thời điểm trước đây, nhu cầu nhập khẩu vật tư – thiết bị để phục vụ sản xuất tăng cao. Nhu cầu về chủ động trong hoạt động xuất nhập khẩu ngày càng mang tính cấp bách, việc đảm bảo cơ chế tự chủ động trong xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị vừa góp phần tạo sự thông thoáng trong điều hành sản xuất vừa tiết kiệm chi phí sản xuất khi không phải qua khâu xuất nhập khẩu uỷ thác. Mặt khác nhà máy cũng đang thực hiện nhiều chức năng vượt quá chức năng của một nhà in thông thường. Trước tình hình đó Bộ Văn hoá – Thông tin đã ra quyết định số 2219/TC-QĐ ngày 24/06/1995 đổi mô hình công ty từ Nhà máy in Trần Phú thành Công ty in Trần Phú với ngành nghề được mở rộng hơn. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, năm 2010, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định số 2290/QĐ-BVHTTDL ngày 30/06/2010 về việc phê duyệt Phương án chuyển đổi Công ty In Trần Phú thành Công ty TNHH Một thành viên In Trần Phú. Năm 2012, Công ty chính thức chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên In Trần Phú.

Đến nay, qua quá trình liên tục phát triển và trưởng thành, Công ty TNHH MTV In Trần Phú được khách hàng trong nước và nước ngoài đánh giá là một trong những công ty in hàng đầu Việt Nam về công nghệ in trên giấy. Hệ thống trang thiết bị đồng bộ từ khâu chế bản, in ấn, thành phẩm được cung cấp từ những hãng thiết bị uy tín, công nghệ hàng đầu thế giới như Heidelberg, Man- Roland, Mitsubishi, Dainippon Screen cho chất lượng tối ưu và đáp ứng nhanh chóng thời gian giao hàng.

Đặc biệt trong năm 2013, Công ty TNHH MTV In Trần Phú tiếp tục đầu tư bổ sung và đưa vào hoạt động máy in cuộn cao cấp M.600 – C24, có sáy, 4/4 màu, do hãng máy in nổi tiếng Goss International sản xuất. Thiết bị in này là dòng máy Heatset thế hệ mới và hiện đại nhất khu vực Đông Nam Á. Máy có đặc tính như một dây chuyền hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu in ấn chất lượng cao và tốc độ nhanh nhất, tạo ra sản phẩm in 2 mặt 4 màu được cắt gập và đếm, xếp thành phẩm. Máy có khả năng in các tạp chí, brochure... với định lượng từ 32g/m² đến 135g/m².

1.1.3. Những thành tích đạt được

- Danh hiệu vinh dự Nhà nước: Đơn vị “Anh hùng diệt Mỹ” năm 1967; đơn vị “Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới” năm 2000; đơn vị “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời

kỳ chống Mỹ cứu nước” năm 2012 tặng cho Nhà máy In Trần Phú, nay là Công ty TNHH MTV In Trần Phú.

- Huân chương các loại: Huân chương Độc lập hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Giải Phóng hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba; Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba.

- Cờ thưởng thi đua của Chính Phủ và các Bộ Ban Ngành, Đảng Bộ thành phố Hồ Chí Minh và Liên Đoàn lao động.

- Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ, bằng khen của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Bộ ban ngành Trung Ương, các cơ quan ban ngành tỉnh, thành phố và của Liên Đoàn Lao động.

1.2. Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Công ty

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301456614 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 30/11/2014, Công ty TNHH MTV In Trần Phú được hoạt động trong các lĩnh vực sau:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh của Công ty

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	In ấn (<i>trừ in tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan</i>)	1811 (Chính)
2	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (<i>trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở</i>)	3320
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. <i>Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại TP Hồ Chí Minh)</i>	5510
6	Sửa chữa máy móc thiết bị (<i>Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở</i>)	3312
7	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu trữ hàng hóa trong kho khác;	5210
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in</i>	4659

TT	Tên ngành	Mã ngành
10	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Bán buôn giấy và các sản phẩm từ giấy; bán buôn cao su và các sản phẩm từ cao su; bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; bán buôn mực in; bán buôn vật liệu ngành in</i>	4669
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại <i>Chi tiết: Bán buôn kẽm</i>	4662

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

1.3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty.

Thế mạnh hiện nay của Công ty là nhãn hàng và hiện đang có mức tăng trưởng cao nên Công ty đã tích cực khai thác thêm nguồn hàng. Kết quả là trong thời gian gần đây khách hàng đã đặt in nhãn thêm với số lượng lớn tăng khoảng 30-40% so với kế hoạch đặt ban đầu, đồng thời Công ty đã khai thác được một số nhãn hàng mới. Nhãn hàng là mặt hàng đòi hỏi chất lượng cao và ổn định, do vậy Công ty triển khai đầu tư thêm máy in tờ rời hiện đại để khai thác thêm thị phần in nhãn trong và ngoài nước. Công ty đã tổ chức đấu thầu vào tháng 8/2015 sẽ nhập 01 máy in 5 màu hiện đại có tráng phủ của Nhật để nâng cao chất lượng và khả năng phục vụ khách hàng.

- Hiện nay Công ty đang in sản phẩm tờ rời (Coop-mart, Metro, điện máy), lịch blog... với sản lượng lớn, tuy nhiên Công ty vẫn chưa khai thác hết công suất máy in cuộn. Do vậy, Công ty đang tăng cường công tác tiếp thị khai thác nguồn hàng trong và ngoài nước cho máy in cuộn và kết quả là trong thời gian qua đã khai thác được một số mặt hàng mới như: tờ rời Thế giới di động, khai thác thêm số lượng lịch bloc... Để khai thác có hiệu quả nguồn hàng máy in cuộn, Công ty đã thực hiện chính sách giá hợp lý đối với khách hàng trên cơ sở khai thác được nguồn vật tư giá rẻ, đồng thời Công ty luôn có chính sách ưu đãi đối với khách hàng lớn.

Sản phẩm chủ chính bao gồm:

- Sản xuất, gia công in ấn các sản phẩm như: nhãn hàng, lịch block, sách báo, tạp chí...;
- Các dịch vụ liên quan đến in;
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa.

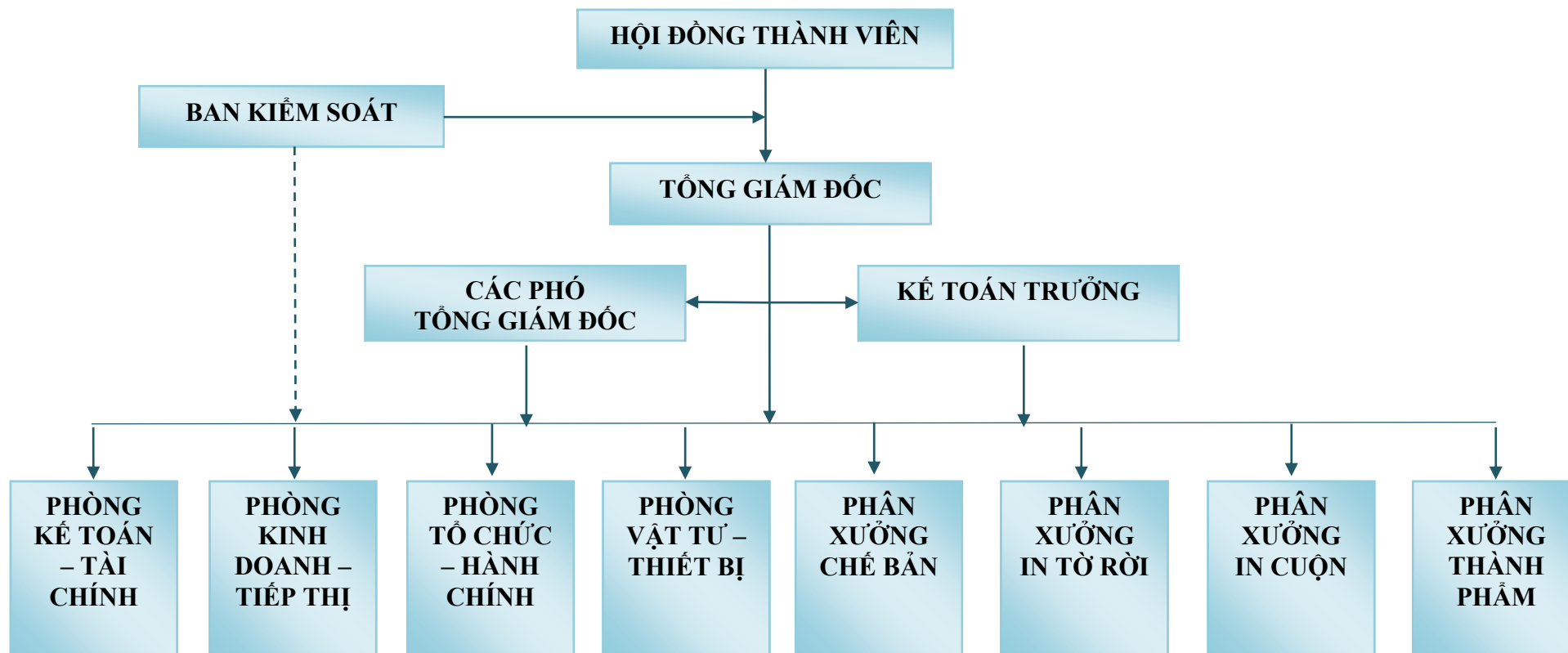
1.4. Cơ cấu quản lý và tổ chức bộ máy của Công ty

1.4.1. Cơ cấu quản lý

Công ty TNHH Một thành viên In Trần Phú là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch làm chủ sở hữu. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn trên cơ sở Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cùng các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

1.4.2. Tổ chức bộ máy của Công ty

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

Cơ cấu bộ máy tổ chức quản lý, giám sát, điều hành của Công ty theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, gồm: Hội đồng thành viên; Ban kiểm soát; Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách kế toán và Bộ máy giúp việc

- **Hội đồng thành viên:** Hội đồng thành viên Công ty hiện tại gồm 05 thành viên, trong đó gồm 01 Chủ tịch Hội đồng thành viên và 04 thành viên Hội đồng thành viên. Hội đồng thành viên thực hiện chức năng đại diện theo ủy quyền của Chủ sở hữu nhà nước, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ sở hữu nhà nước. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu nhà nước về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty.
- **Ban điều hành:** Ban điều hành gồm 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc
 - + Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, Tổng Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng thành viên, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, các dự án đầu tư của Công ty do Chủ sở hữu nhà nước, Hội đồng thành viên quyết định; quyết định các dự án đầu tư do Hội đồng thành viên phân cấp... Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên và pháp luật về điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao
 - + Phó Tổng Giám đốc: Giúp việc Tổng Giám đốc Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền
- **Ban kiểm soát:** Gồm 03 Kiểm soát viên, trong đó có 01 (một) Kiểm soát viên chuyên trách và 02 (hai) Kiểm soát viên không chuyên trách. Kiểm soát viên thực hiện chức năng thay mặt Chủ sở hữu nhà nước để kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty
- **Kế toán trưởng:** Là người đứng đầu bộ phận Kế toán – Tài chính của Công ty. Chỉ đạo chung và tham mưu chính cho lãnh đạo về tài chính và các chiến lược tài chính, kế toán cho doanh nghiệp. Kế toán trưởng là người hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, điều chỉnh những công việc mà các kế toán viên đã làm sao cho hợp lý nhất. Trong các đơn vị kinh doanh, doanh nghiệp, Kế toán trưởng luôn đứng dưới, làm việc dưới chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

Danh sách Hội đồng Thành viên, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty như sau:

Bảng 2: Danh sách Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH
I. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN		
1	Đặng Hoàng Nhụy	Chủ tịch Hội đồng thành viên
2	Nguyễn Minh Linh	Ủy viên Hội đồng thành viên
3	Cao Văn Điệp	Ủy viên Hội đồng thành viên
4	Đặng Huy Quốc Hưng	Ủy viên Hội đồng thành viên
5	Phạm Thị Như Hoa	Ủy viên Hội đồng thành viên
II. BAN KIỂM SOÁT		
1	Hồ Trọng Phúc	Kiểm soát viên chuyên trách
2	Nguyễn Thanh Hoàng	Kiểm soát viên không chuyên trách
3	Nguyễn Hồng Thắm	Kiểm soát viên không chuyên trách
III. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC		
1	Nguyễn Minh Linh	Tổng Giám đốc
2	Cao Văn Điệp	Phó Tổng Giám đốc
3	Đặng Huy Quốc Hưng	Phó Tổng Giám đốc
IV. KẾ TOÁN TRƯỞNG		
1	Nguyễn Thị Minh Châu	Kế toán trưởng

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

1.4.3. Chức năng các phòng ban

Tại thời điểm xây dựng phương án cổ phần hóa, Tổ chức bộ máy và biên chế của Công ty TNHH Một thành viên In Trần Phú là: 387 người. Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, bộ phận của Công ty như sau:

1.4.3.1. Chức năng, nhiệm vụ của phòng Tổ chức – Hành chính

a. Chức năng

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác: tổ chức, lao động, tiền lương, chế độ chính sách; Y tế, bảo hộ lao động, an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy; Hành chính, văn thư lưu trữ; Bảo vệ, lực lượng tự vệ; Quản lý việc khai thác, sử dụng mặt bằng nhà xưởng và các công trình liên quan, hạ tầng điện nước, ..., phương tiện vận tải nội bộ, trang thiết bị rẻ tiền, mau hỏng.

b. Nhiệm vụ

❖ Công tác tổ chức, lao động, tiền lương, chế độ chính sách:

Tham mưu và thực hiện các thủ tục về nhân sự (tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển, ...) theo chỉ đạo của lãnh đạo; Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; Theo dõi thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến quyền lợi CBCNV theo luật định và quy định của Công ty; Xây dựng quỹ lương; thực hiện nâng bậc, nâng lương; chi trả lương, thưởng và các phúc lợi khác cho CBCNV; đề xuất điều chuyển nhân sự làm lương tại các đơn vị; Theo dõi, thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật; Dự thảo các quy định, nội quy, quy chế làm việc của Công ty; Thực hiện công việc đối nội và quan hệ với cơ quan chính quyền địa phương, cấp trên nhằm phục vụ công việc được giao; Lưu trữ và cập nhật hồ sơ CBCNV theo định kỳ và đột xuất; Tiếp nhận, tổng hợp, xử lý các thông tin và khiếu nại, tố cáo (nếu có)

❖ Công tác y tế, bảo hộ, an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy:

Chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu CBCNV gặp tai nạn lao động (nếu có); Xây dựng và tổ chức thực hiện các phương án sơ cứu, điều trị; phối hợp với cơ quan y tế có thẩm quyền tổ chức khám sức khỏe định kỳ; Dự toán chi phí y tế hàng quý, năm, quản lý việc phát thuốc. Thực hiện các biện pháp vệ sinh, phòng bệnh. Phát hiện và báo cáo kịp thời bệnh dịch, các bệnh mới xuất hiện; Thực hiện các công tác về an toàn, vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy tại các đơn vị trong Công ty; Tổ chức đo kiểm môi trường làm việc; theo dõi các chỉ tiêu môi trường làm việc và môi trường xung quanh theo quy định của các cơ quan chức năng

❖ Hành chính, văn thư lưu trữ:

Quản lý, đóng dấu, theo dõi thực hiện công văn đi, công văn đến các đơn vị và bộ phận liên quan và lưu trữ theo quy định; Đàm phán, soạn thảo hợp đồng, theo dõi, quản lý các đơn vị thuê mặt bằng; Chuẩn bị cơ sở vật chất và tổ chức các ngày lễ, đại hội, hội nghị, họp, tất niên, ...; Thực hiện đóng giấy lễ.

❖ **Công tác bảo vệ, lực lượng bảo vệ:**

Bảo vệ tài sản Công ty và tài sản người lao động, bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy chữa cháy trong toàn Công ty; Hướng dẫn kiểm tra khách, CBCNV và các đối tượng khác ra vào cổng; Phối hợp với chính quyền và công an địa phương trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội; Thực hiện các công việc liên quan đến công tác lực lượng tự vệ tại Công ty theo yêu cầu và luật định.

❖ **Mặt bằng nhà xưởng và các công trình có liên quan, hạ tầng điện, nước, ..., phương tiện vận tải nội bộ, trang thiết bị rẻ tiền, mau hỏng:**

Quản lý hồ sơ nhà đất và các công trình thuộc sở hữu Công ty; các hợp đồng về điện, nước, điện thoại, ...; Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng nhà xưởng (văn phòng, các xưởng sản xuất, kho, ...), hạ tầng điện, nước, ...; thang máy, máy nước uống, điện thoại, máy fax, máy photocopy, ...; Quản lý ô tô đưa đón lãnh đạo, CBCNV; Kiểm tra, sửa chữa hoặc liên hệ đơn vị bên ngoài đến kiểm tra, sửa chữa các hạng mục thuộc phạm vi trách nhiệm khi hư hỏng hoặc có nguy cơ hư hỏng.

❖ **Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cấp trên**

1.4.3.2. Chức năng, nhiệm vụ của phòng Kế toán – Tài chính

a. Chức năng

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về các lĩnh vực sau:

- Tài chính, kế toán, thống kê;
- Quản lý vốn, tài sản của Công ty;
- Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty.

b. Nhiệm vụ

- Lập kế hoạch tài chính hàng năm và các tham mưu cho Tổng Giám đốc trình Hội đồng thành viên phê duyệt kế hoạch để làm cơ sở thực hiện;
- Theo dõi việc thực hiện hợp đồng mua bán;
- Theo dõi việc sử dụng vốn, tài sản;
- Lập hóa đơn bán hàng;
- Thu, chi tiền mặt và tiền gửi ngân hàng; tiền vay và các nguồn vốn khác; kiểm tra việc chi tiêu, nhập, xuất, sử dụng vật tư; theo dõi và đối chiếu công nợ;
- Lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế, báo cáo thống kê theo quy định hiện hành, phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Phân tích tình hình tài chính, cân đối nguồn vốn, xử lý công nợ, ... trong Công ty và báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của lãnh đạo;

- Xây dựng, soạn thảo các văn bản có liên quan đến công tác tài chính, kế toán, các quy định về quản lý chi tiêu tài chính và đề xuất với lãnh đạo công ty phê duyệt;
- Làm việc với các cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra tài chính;
- Thực hiện chức năng thanh toán trong việc mua sắm, thanh lý, nhượng bán tài sản của Công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cấp trên.

1.4.3.3. Chức năng, nhiệm vụ của phòng Kinh doanh – Tiếp thị

a. Chức năng

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến KDSX: Tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường; Chăm sóc khách hàng; Tổ chức, điều độ sản xuất, theo dõi sản phẩm từ đầu vào cho tới khi giao hàng.

b. Nhiệm vụ

❖ Kinh doanh, tiếp thị

Tìm kiếm khách hàng, hướng nhu cầu khách hàng về những nhóm sản phẩm thuộc lợi thế Công ty; Trực tiếp tham gia đấu thầu các đơn hàng; Giới thiệu khách hàng đến với Công ty; Đàm phán, soạn thảo hợp đồng in và các loại hợp đồng liên quan đến những giao dịch mà Phòng Kinh doanh – Tiếp thị thực hiện; quản lý và theo dõi hợp đồng; Nghiên cứu thị trường, tìm hiểu về các đối tác cạnh tranh; Tính giá, báo giá theo yêu cầu của khách hàng; Chăm sóc khách hàng, đàm phán, thương lượng với khách hàng để xử lý các sự cố sai hỏng sản phẩm.

❖ Kế hoạch, sản xuất

Căn cứ năng lực sản xuất hiện có để lập kế hoạch sản xuất hàng tháng, hàng quý, hàng năm; Nghiên cứu phương án sản xuất mới có hiệu quả; Nhận đơn hàng, dự trù vật tư và tính toán phương án sản xuất hiệu quả nhất; Lập phiếu sản xuất theo yêu cầu từng đơn hàng và gửi các phân xưởng; Xử lý các sự cố (nếu có), bảo đảm sản xuất đúng tiến độ, đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của khách hàng; Quyết toán giấy in.

❖ Quản lý kho thành phẩm, nhận thành phẩm từ phân xưởng và giao theo yêu cầu khách hàng

❖ Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cấp trên

1.4.3.4. Chức năng, nhiệm vụ của phòng Vật tư – Thiết bị

a. Chức năng

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc các công việc sau:

- Mua sắm, cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất trực tiếp và khối quản lý gián tiếp;

- Tư vấn, hướng dẫn sử dụng vật tư, thiết bị;
- Bảo trì máy móc, thiết bị, xe cầu, xe nâng;
- Quản lý kho.

b. Nhiệm vụ

- Mua bán, nhập khẩu và cung cấp máy móc, thiết bị, nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng sản xuất, văn phòng phẩm;
- Quản lý kho giấy, kho vật tư; thực hiện các thủ tục liên quan đến nhập, xuất kho (tập hợp dự trù, đề nghị, hóa đơn, lập phiếu nhập kho, phiếu xuất kho...)
- Thực hiện bảo trì máy móc, thiết bị, xe cầu, xe nâng;
- Theo dõi việc thực hiện các dự án xây dựng, duy tu, sửa chữa lớn;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cấp trên.

1.4.3.5. Chức năng, nhiệm vụ của các phân xưởng sản xuất

a. Chức năng

- Chịu sự phân công sản xuất của Phòng Kinh doanh – Tiếp thị thực hiện gia công các sản phẩm thuộc công đoạn của phân xưởng như chế bản, in, thành phẩm;
- Tham mưu cho Ban Giám đốc về hệ thống, quy trình sản xuất, trang thiết bị, nguyên nhiên vật liệu và các vấn đề có liên quan để bảo đảm sản xuất hiệu quả

b. Nhiệm vụ

❖ **Phân xưởng chế bản**

- Nhận file của khách hàng, tiến hành chỉnh sửa, bình trang điện tử;
- In thử và liên hệ khách hàng ký bài;
- Xuất file ra kẽm;
- Theo dõi kỹ thuật và cập nhật trang web của Công ty;
- Thiết kế mẫu mã ấn phẩm theo yêu cầu của khách hàng

❖ **Phân xưởng In cuộn và In tờ rời**

- Bình bản, phơi bản, ghi bản CTP;
- In sản phẩm theo yêu cầu phiếu sản xuất;
- Kiểm tra số lượng, chất lượng sản phẩm in

❖ **Phân xưởng Thành phẩm**

- Tổ chức gia công thành phẩm theo yêu cầu phiếu sản xuất;
- Kiểm tra chất lượng thành phẩm

❖ **Tất cả các phân xưởng**

- Quản lý, vận hành hệ thống máy móc thiết bị tại phân xưởng;
- Tổ chức, phân công lao động sản xuất;
- Thống kê sản lượng, tính lương, hướng dẫn giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến tổ chức sản xuất, các thắc mắc, khiếu nại của người lao động (nếu có);
- Cung cấp số liệu sản xuất, lao động, tiền lương,... cho cá nhân, đơn vị có trách nhiệm khi được yêu cầu;
- Thực hiện các nội quy, quy định của Công ty; bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ trong phạm vi khu vực phân xưởng

1.5. Thực trạng sử dụng lao động của Công ty

1.5.1. Chính sách đối với người lao động

Công ty luôn hoàn thiện phương pháp quản trị điều hành, ưu tiên phát triển nguồn lực, xem nguồn nhân lực là tài sản của doanh nghiệp, là động lực phát triển sản xuất, và là nhân tố quyết định sự thành công và phát triển bền vững của Công ty. Để người lao động phát huy được năng lực làm việc và sáng tạo của mình, Công ty bảo đảm môi trường làm việc tốt cho người lao động với các chính sách như:

- Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản quy định trong Bộ luật lao động, Luật Bảo hiểm xã hội,... người lao động được bảo đảm mọi quyền lợi quy định, đảm bảo chăm sóc sức khỏe y tế ban đầu, thực hiện tốt các chế độ đối với người lao động nữ, đảm bảo điều kiện vệ sinh nơi làm việc, đảm bảo chế độ an toàn lao động, vệ sinh lao động, trang bị bảo hộ.

- Công ty luôn chú ý cải tiến, đổi mới trang bị, nâng cấp nhà xưởng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

- Mục tiêu đào tạo là nhằm nâng cao kiến thức, trình độ nghiệp vụ chuyên môn cùng các kỹ năng khác cho cán bộ, nhân viên, người lao động thường xuyên được bồi dưỡng, đào tạo, nâng cao tay nghề thích hợp với vị trí, chức danh công việc.

- Lao động được tuyển dụng phù hợp với lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

- Nhằm động viên tinh thần và tạo động lực sản xuất kinh doanh, Công ty luôn có khen thưởng thường xuyên và đột xuất cho người lao động. Ngoài ra, Công ty còn có nhiều chế độ phúc lợi, tạo điều kiện cho người lao động an tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty như: Tổ chức khám sức khỏe, định kỳ hàng năm cho người lao động; thăm hỏi, tặng quà CBCNV đang công tác và đã nghỉ hưu hỗ trợ cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, điều trị bệnh,; tặng quà, học bổng cho con CBCNV dịp lễ Thiếu nhi và có thành tích cao trong học tập hàng năm

Công ty đều tổ chức tham quan, nghỉ mát cho CBCNV, tổ chức dã ngoại nhân dịp Quốc tế phụ nữ 8/3 cho các nữ CBCNV.

Bên cạnh việc duy trì thực hiện tốt các chế độ, chính sách hiện có, Công ty TNHH MTV In Trần Phú không ngừng cải thiện chính sách ngày một tốt hơn, đa phần người lao động được hưởng các quyền lợi cao hơn luật định, duy trì động lực làm việc cho người lao động vì sự phát triển của Công ty.

1.5.2. Thực trạng lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp

Tổng số lao động có tên trong Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (có kèm theo danh sách trong Phụ lục về lao động kèm theo Phương án) là: 387 người.

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp như sau:

Bảng 3: Cơ cấu lao động

Chỉ tiêu	Số người	Tỷ lệ (%)
Tổng số lao động	387 người	100%
Trong đó:		
Phân loại theo giới tính:		
- Nam	254	65,63%
- Nữ	133	34,37%
Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động:		
-Lao động thuộc diện không ký hợp đồng lao động	6	1,55%
- Lao động không xác định thời hạn (*)	293	75,71%
- Lao động có thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	64	16,54%
- Khác	24	6,20%

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

1.5.3. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang CTCP

- Số lao động có trình độ đại học và trên đại học: 51 người chiếm tỷ lệ 14%
- Số lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp: 16 người chiếm tỷ lệ 6%
- Số lao động đã được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật, dạy nghề: 225 người chiếm tỷ lệ 63%
- Số lao động chưa qua đào tạo: 65 người chiếm tỷ lệ 18%.

1.6. Chủ sở hữu của Công ty

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là Chủ sở hữu, nắm giữ 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên In Trần Phú.

Địa chỉ: 51 Ngô Quyền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3943 8231 Fax: (84-4) 3943 9009

Email: bovanhoathethaodulich@chinhphu.vn

bovanhoathethaodulich@bvhttdl.gov.vn

Website: www.bvhttdl.gov.vn

Lĩnh vực hoạt động:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong phạm vi cả nước;
- Quản lý nhà nước các dịch vụ công thuộc lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch theo quy định của pháp luật.

1.7. Danh sách công ty con và các công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm lập Phương án cổ phần hóa

1.7.1. Danh sách Công ty con của Công ty

Không có

1.7.2. Danh sách Công ty liên doanh, liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác

Theo Công văn số 73/BVHTTDL-KHTC ngày 10/01/2014 và 4766/BVHTTDL-KHTC ngày 27/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Công ty TNHH MTV In Trần Phú cùng 02 nhóm nhà đầu tư được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch lựa chọn đã thành lập 2 Công ty cổ phần để thực hiện hai dự án đầu tư tại số 6 Thi Sách và số 31-33 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Tại thời điểm xây dựng Bản Công bố thông tin, Công ty có các khoản đầu tư tại các công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn như sau

❖ Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Pioneer

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI PIONEER
- Trụ sở chính: Số 6 Thi Sách, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- GĐKKD số: 0313189995 ngày 01 tháng 04 năm 2015
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của In Trần Phú: 26% vốn điều lệ tương ứng giá trị cổ phần 26 tỷ đồng. (Đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH MTV In Trần Phú chưa góp số vốn đã đăng ký trên)

Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Pioneer (Công ty cổ phần Pioneer) là đơn vị thực hiện dự án đầu tư tại số 6 Thi Sách theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 39/2014/HTKD ngày 29/12/2014 giữa Công ty TNHH MTV In Trần Phú và Liên danh các đối tác. Công ty có 03 cổ

đồng sáng lập, gồm: Công ty TNHH MTV In Trần Phú; Công ty TNHH Endo Việt Nam và Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Phú Cường

Công ty cổ phần Pioneer hiện phối hợp chặt chẽ cùng Công ty In Trần Phú để thực hiện khuôn trương công tác di dời máy móc thiết bị tại địa điểm này để sớm bàn giao mặt bằng. Đồng thời, xây dựng phương án đầu tư chi tiết trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Dự án dự kiến triển khai thực hiện trên khu đất có diện tích khoảng 5.075,6 m²; tổng mức đầu tư khoảng 1.850 tỷ đồng với thời gian thực hiện dự kiến kéo dài khoảng 5 năm từ năm 2015 đến năm 2019. Mục tiêu của dự án là xây dựng Tổ hợp Khách sạn, căn hộ và trung tâm thương mại với cảnh quan, quy mô, chất lượng và dịch vụ cao cấp, phù hợp với quy hoạch của Thành phố, nâng cao hiệu quả sử dụng khu đất tại số 6 Thi Sách, đồng thời tạo ra công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

❖ **Công ty cổ phần Tư vấn và Thương mại dịch vụ Trí Minh**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÍ MINH
- Trụ sở chính: Số 31-33 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- GĐKKD số: 0313190006 ngày 01 tháng 04 năm 2015
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 (năm mươi tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của In Trần Phú: 26% vốn điều lệ tương ứng giá trị cổ phần 13 tỷ đồng. (Đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH MTV In Trần Phú chưa góp số vốn đã đăng ký trên)

Công ty cổ phần Tư vấn và Thương mại dịch vụ Trí Minh (Công ty cổ phần Trí Minh) là đơn vị thực hiện dự án đầu tư tại 31-33 Lê Thánh Tôn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 35/2014/HTKD ngày 29/12/2014 giữa Công ty TNHH MTV In Trần Phú và Liên danh các đối tác. Công ty có 03 cổ đồng sáng lập, gồm: Công ty TNHH MTV In Trần Phú; Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Thương mại Thành Công và Công ty CP Thương mại và Du lịch Ba Đình.

Công ty In Trần Phú đã hoàn thành phương án di dời máy móc nhà xưởng về địa điểm sản xuất mới theo đúng Phương án di dời đã được phê duyệt. Và đã bàn giao mặt bằng cho Công ty Trí Minh để triển khai dự án. Công ty đang thực hiện xây dựng phương án đầu tư chi tiết trình các cơ quan ban ngành phê duyệt.

Công trình dự kiến được triển khai trên khu đất có diện tích khoảng 2.832,0 m² với tổng mức đầu tư khoảng 878 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự kiến kéo dài 05 năm từ năm 2015 đến năm 2018. Mục tiêu của dự án là xây dựng Phục hợp Khách sạn, văn phòng và trung tâm thương mại phù hợp với quy hoạch của Thành phố, với chất lượng dịch vụ cao cấp, đường nét kiến trúc mang tính thẩm mỹ cao, hiệu quả về công năng sử dụng và hài hòa với cảnh quan khu vực, đồng thời tạo ra hàng nghìn công việc ổn định, tăng cường tích lũy và nâng cao đời sống cho người lao động

❖ Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn – Vĩnh Long (Thông tin theo giấy CNĐKKD thay đổi lần 2 ngày 29/10/2012)

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN - VĨNH LONG
- Trụ sở chính: Số 2 Trưng Nữ Vương, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- GĐKKD số: 1500428490
- Vốn điều lệ đăng ký : 75.000.000.000 (Bảy mươi lăm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của In Trần Phú: 5,87% vốn điều lệ (trương đương 4.399.400.000 đồng)

Công ty hoạt động trong một số lĩnh vực như: Điều hành tour du lịch; Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;...

2. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp và giá trị phần vốn Nhà nước

Căn cứ Quyết định số 2688/QĐ-BVHTTDL ngày 11/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Trần Phú, giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 31/12/2014 của Công ty để cổ phần hóa như sau:

- **Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa: 513.203.609.588 đồng** (Bằng chữ: Năm trăm mười ba tỷ hai trăm linh ba triệu sáu trăm linh chín nghìn năm trăm tám mươi tám đồng)
- **Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp: 283.245.931.332 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi ba tỷ hai trăm bốn mươi lăm triệu chín trăm ba mươi một nghìn ba trăm ba mươi hai đồng)

Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm ngày 31/12/2014 của Công ty TNHH MTV In Trần Phú được trình bày chi tiết ở bảng sau:

Bảng 4: Giá trị thực tế của doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 31/12/2014

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Số liệu kế toán	Số liệu kế toán sau khi xử lý tài chính	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (4) – (3)
A.	Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	423.763.767.568	441.666.813.669	513.203.609.588	71.536.795.919
I.	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	93.864.886.259	93.864.886.259	151.209.748.712	57.344.862.453
1.	Tài sản cố định	86.828.810.527	86.828.810.527	144.173.672.980	57.344.862.453
a.	Tài sản cố định hữu hình	86.828.810.527	86.828.810.527	144.173.672.980	57.344.862.453

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN – CÔNG TY TNHH MTV IN TRẦN PHÚ

TT	Chỉ tiêu	Số liệu kế toán	Số liệu kế toán sau khi xử lý tài chính	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
b.	Tài sản cố định vô hình (chưa bao gồm tiền SD đất)	-	-	-	-
2.	Bất động sản đầu tư	-	-	-	-
3.	Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-	-
4.	Chi phí trả trước dài hạn (chưa bao gồm GT lợi thế kinh doanh)	389.583.000	389.583.000	389.583.000	-
II.	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	329.898.881.309	347.801.927.410	347.876.719.443	74.792.033
1.	Tiền	56.304.652.021	56.304.652.021	56.304.655.225	3.204
-	Tiền mặt tồn quỹ	159.172.198	159.172.198	159.175.402	3.204
-	Tiền gửi ngân hàng	56.145.479.823	56.145.479.823	56.145.479.823	-
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-	-
3.	Các khoản phải thu	195.216.835.952	213.119.882.053	213.119.882.155	102
4.	Hàng tồn kho	78.283.572.787	78.283.572.787	78.283.572.787	-
5.	Tài sản lưu động khác	93.820.549	93.820.549	168.609.276	74.788.727
-	Tạm ứng	93.820.549	93.820.549	93.820.549	-
-	Chi phí trả trước ngắn hạn	-	-	74.788.727	74.788.727
III.	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	-	-	14.117.141.433	14.117.141.433
IV.	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-	-
B.	Tài sản không cần dùng	-	-	-	-
C.	TSCĐ chờ thanh lý	-	-	-	-
D.	Tài sản hình thành từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	71.867.920	71.867.920	71.867.920	-

TT	Chỉ tiêu	Số liệu kế toán	Số liệu kế toán sau khi xử lý tài chính	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
	Tổng giá trị tài sản doanh nghiệp (A + B + C + D)	423.835.635.488	441.738.681.589	513.275.477.508	71.536.795.919
	Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp (Mục A)	423.763.767.568	441.666.813.669	513.203.609.588	71.536.795.919
E1.	Nợ thực tế phải trả	229.957.678.256	229.957.678.256	229.957.678.256	-
E2.	Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-	-
	Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp [A - (E1 + E2)]	193.806.089.312	211.709.135.413	283.245.931.332	71.536.795.919

(Nguồn: Biên bản xác định GTDN tại 31/12/2014 của Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

- **Tài sản không đưa vào cổ phần hóa** (tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán):
- + Tài sản cố định chờ thanh lý với nguyên giá là **17.236.553.663 đồng**; giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2014 là **0 đồng**. Công ty In Trần Phú có trách nhiệm quản lý theo dõi và thực hiện chuyển giao cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam được quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định 59/2011/NĐ-CP theo đúng các quy định hiện hành. Trong khi chưa bàn giao, Công ty có trách nhiệm tiếp tục bảo quản để không xảy ra mất mát tài sản của Nhà nước
- + Tài sản cố định hình thành từ Quỹ khen thưởng, phúc lợi với nguyên giá là **159.509.430 đồng**, giá trị còn lại trên sổ sách tại thời điểm 31/12/2014 là **71.867.920 đồng** (nhà nghỉ cán bộ công nhân viên tại 83 Thùy Vân, TP. Vũng Tàu). Công ty In Trần Phú có trách nhiệm phối hợp với Ban Chấp hành Công ty thực hiện quản lý, sử dụng, phân phối theo đúng các quy định hiện hành.

3. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

3.1. Hiện trạng sử dụng đất đai nhà xưởng của Công ty

Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty đang quản lý và sử dụng các khu đất sau:

Bảng 5: Hiện trạng sử dụng đất đai, nhà xưởng

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức (giao, thuê)	Hồ sơ pháp lý
1	71-73-75 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận I, TP Hồ Chí Minh	475,0 m ²	Hiện đang là trụ sở văn phòng của Công ty	Đất thuê trả tiền hàng năm	- Giấy phép tạm thời sử dụng nhà số 1426 ngày 11/7/1975 của Ủy ban Quân quản Thành phố Sài Gòn – Gia Định
2	Số 6 Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận I, TP Hồ Chí Minh	5.075,6 m ²	Phân xưởng sản xuất của Công ty. (Có phương án di dời đã được phê duyệt)	Đất thuê trả tiền hàng năm	- Nhà tiếp quản, có công văn đề nghị xác nhận tài sản thuộc nguồn vốn cố định của Công ty số 178/ITP-HC ngày 6/12/2000 và xác nhận của Cục Tài chính doanh nghiệp – Bộ Tài chính. - Tờ đăng ký nhà-đất cho vị trí khu đất tại số 6 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận I, TP Hồ Chí Minh của Công ty TNHH MTV In Trần Phú ngày 19/8/1999 - Công văn số 8389/TNMT-QLSDD ngày 18/11/2014 của Sở Tài nguyên Môi trường TP Hồ Chí Minh về việc giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận Quyền sử dụng đất

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN – CÔNG TY TNHH MTV IN TRẦN PHÚ

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức (giao, thuê)	Hồ sơ pháp lý
3	31-33 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	2.832 m ²	Phân xưởng sản xuất của Công ty. (Có phương án di dời đã được phê duyệt)	Đất thuê trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Ủy ban quân quản thành phố cấp giấy phép tạm thời sử dụng nhà số 1428/BNC ngày 11/07/1975 - Tờ đăng ký nhà-đất cho vị trí khu đất tại 31-33 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận I, TP Hồ Chí Minh của Công ty TNHH MTV In Trần Phú ngày 19/8/1999 - Biễn đăng ký nhà tại 33 Lê Thánh Tôn, Quận I, TP Hồ Chí Minh do UBND Quận TP Sài Gòn – Gia Định cấp ngày 12/07/1975 - Công văn số 087/TP-TC ngày 02/10/1996 về việc xác nhận số nhà 33 Lê Thánh Tôn, Quận I, TP Hồ Chí Minh - Phiếu chuyển số 8390/PC-TNMT-QLSDD ngày 18/11/2014 về cung cấp thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính
4	35-37-39 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	840,7 m ²	Chờ hướng dẫn hợp khối nhà đất của UBND TP. Hồ Chí Minh	Đất thuê trả tiền hàng năm	<ul style="list-style-type: none"> - Được giao theo văn bản số 611/VP ngày 9/11/1976 của Ban Tuyên huấn Trung ương - Ủy ban quân quản thành phố cấp giấy phép tạm thời sử dụng nhà số 1427/BNC ngày 12/7/1975

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN – CÔNG TY TNHH MTV IN TRẦN PHÚ

STT	Địa điểm	Diện tích (m ²)	Hiện trạng sử dụng	Hình thức (giao, thuê)	Hồ sơ pháp lý
5	442-444-446 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	410,5 m ²	Cửa hàng kinh doanh vật tư thiết bị ngành in	Đất thuê trả tiền hàng năm (từ 01/01/1996 đến 01/01/2046)	- Hợp đồng thuê đất số 7201/HĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 09/10/2014 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
6	Lô đất tại 6A Đường số 1, Khu phố 2, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	9.569 m ²	Kho giấy	Đất thuê trả tiền hàng năm (từ 07/02/2005 đến 31/12/2020)	- Hợp đồng thuê đất số 885/HĐTĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 7/2/2005 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

3.2. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính Phủ theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 12313/BTC-QLCS ngày 14/9/2010 về việc sắp xếp lại các cơ sở nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có nêu rõ phương án sử dụng các cơ sở nhà đất của Công ty In Trần Phú.

Để thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công ty đã lập tờ trình số 143/TTr-ITP ngày 08/06/2015 gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa.

Ngày 19/6/2015, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có văn bản số 2447/BVHTTDL-KHTC phê duyệt phương án sử dụng các cơ sở nhà, đất của Công ty TNHH MTV In Trần Phú trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh khi thực hiện cổ phần hóa.

Ngày 21/08/2015, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã có ý kiến bằng văn bản số 4955/UBND-TM về phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV In Trần Phú khi chuyển sang Công ty cổ phần.

Theo Quyết định số 3048/QĐ-BVHTTDL ngày 14/9/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV In Trần Phú thành Công ty cổ phần, về Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa: “Tại thời điểm phê duyệt phương án cổ phần hóa, do Bộ Tài chính chưa tiến hành kiểm tra hiện trạng sử dụng nhà, đất nên chưa có thỏa thuận về Phương án sử dụng nhà, đất sau cổ phần hóa. Để đảm bảo tiến độ cổ phần hóa Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Công ty Cổ phần In Trần Phú được tiếp tục quản lý và sử dụng nhà, đất theo nội dung Công văn số 2447/BVHTTDL-KHTC ngày 19/6/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi Bộ Tài chính và UBND Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị phê duyệt Phương án sử dụng nhà, đất cho Công ty Cổ phần In Trần Phú. Sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Tài chính, Phương án sử dụng nhà, đất khi thực hiện cổ phần hóa của Công ty Cổ phần In Trần Phú được thực hiện theo đúng ý kiến của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về đầu tư.”

Chi tiết Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của Công ty như sau:

Bảng 6: Phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 06 cơ sở nhà, đất sau cổ phần hóa

TT	Địa chỉ lô đất	Hình thức	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m ²)	Ý kiến của Bộ Tài chính (CV số 12313/BTC-QLCS ngày 14/9/2010)	Ý kiến của Bộ VHTTDL (CV 2447/BVHTTDL-KHTC ngày 19/6/2015)	Ý kiến của UBND TP. Hồ Chí Minh (CV 4955/UBND-TM ngày 21/8/2015)
1	Lô đất tại 71-73-75 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận I, TP Hồ Chí Minh	Đất thuê trả tiền hàng năm.	- Giấy phép tạm thời sử dụng nhà số 1426 ngày 11/7/1975 của Ủy ban Quân quản Thành phố Sài Gòn – Gia Định	475 m ²		- Làm trụ sở văn phòng của Công ty, được tiếp tục quản lý, sử dụng theo phương án quy hoạch của UBND Thành phố Hồ Chí Minh (đã được phê duyệt theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg)	Tiếp tục sử dụng theo quy hoạch của Thành phố
2	Lô đất tại số 6 Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận I, TP Hồ Chí Minh	Đất thuê trả tiền hàng năm.	- Nhà tiếp quản, có công văn đề nghị xác nhận tài sản thuộc nguồn vốn cố định của Công ty số 178/ITP-HC ngày 6/12/2000 và xác nhận của Cục Tài chính doanh nghiệp – Bộ Tài chính. - Tờ đăng ký nhà đất cho vị trí khu đất tại số 6 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận I,	5.075,6 m ²	Đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo Công ty In Trần Phú lập phương án quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả cơ sở nhà đất tại số 6 Thi Sách, phường Bến Nghé, quận 1 phù hợp với quy hoạch của	- Làm phân xưởng sản xuất của Công ty, được tiếp tục quản lý, sử dụng theo phương án quy hoạch của UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã được phê duyệt theo Quyết định 092007/QĐ-	Công ty TNHH MTV In Trần Phú phải lập phương án quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả đối với 01 cơ sở nhà đất tại số 06 đường Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận 1 phù hợp với

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN – CÔNG TY TNHH MTV IN TRẦN PHÚ

TT	Địa chỉ lô đất	Hình thức	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m ²)	Ý kiến của Bộ Tài chính (CV số 12313/BTC-QLCS ngày 14/9/2010)	Ý kiến của Bộ VHTTDL (CV 2447/BVHTTDL-KHTC ngày 19/6/2015)	Ý kiến của UBND TP. Hồ Chí Minh (CV 4955/UBND-TM ngày 21/8/2015)
			TP Hồ Chí Minh của Công ty TNHH MTV In Trần Phú ngày 19/8/1999 - Công văn số 8389/TNMT-QLSDĐ ngày 18/11/2014 của Sở Tài nguyên Môi trường TP Hồ Chí Minh về việc giải quyết hồ sơ đề nghị công nhận Quyền sử dụng đất		thành phố báo cáo UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Bộ Tài chính xem xét, quyết định theo thẩm quyền quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ	TTg (đang có kế hoạch xây dựng phương án di dời cơ sở sản xuất về quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)	quy hoạch của Thành phố
3	Lô đất tại 31-33 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận I, TP Hồ Chí Minh	Đất thuê trả tiền hàng năm.	- Ủy ban quân quản thành phố cấp giấy phép tạm thời sử dụng nhà số 1428/BNC ngày 11/07/1975 - Tờ đăng ký nhà-đất cho vị trí khu đất tại 31-33 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận I, TP Hồ Chí Minh của Công ty TNHH MTV In Trần Phú ngày 19/8/1999	2.832,0 m ²	Tiếp tục sử dụng theo quy hoạch của Thành phố. Đơn vị có trách nhiệm xác lập quyền sở hữu nhà của nhà nước	Làm phân xưởng sản xuất của Công ty, được tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy hoạch của UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg (đang có kế hoạch xây dựng di dời cơ sở sản xuất về	Tiếp tục sử dụng theo quy hoạch của Thành phố

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN – CÔNG TY TNHH MTV IN TRẦN PHÚ

TT	Địa chỉ lô đất	Hình thức	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m ²)	Ý kiến của Bộ Tài chính (CV số 12313/BTC-QLCS ngày 14/9/2010)	Ý kiến của Bộ VHTTDL (CV 2447/BVHTTDL-KHTC ngày 19/6/2015)	Ý kiến của UBND TP. Hồ Chí Minh (CV 4955/UBND-TM ngày 21/8/2015)
			<p>- Biện đăng ký nhà tại 33 Lê Thánh Tôn, Quận I, TP Hồ Chí Minh do UBND Quận quản TP Sài Gòn – Gia Định cấp ngày 12/07/1975</p> <p>- Công văn số 087/TP-TC ngày 02/10/1996 về việc xác nhận số nhà 33 Lê Thánh Tôn, Quận I, TP Hồ Chí Minh</p> <p>- Phiếu chuyển số 8390/PC-TNMT-QLSDD ngày 18/11/2014 về cung cấp thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính</p>			quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh)	
4	Lô đất tại 35-37-39 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Đất thuê trả tiền hàng năm.	<p>- Được giao theo văn bản số 611/VP ngày 9/11/1976 của Ban Tuyên huấn Trung ương</p> <p>- Ủy ban quân quản thành phố cấp giấy phép tạm thời sử dụng nhà số 1427/BNC ngày 12/7/1975</p>	840,7 m ²	Thống nhất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về chủ trương hợp khối phần diện tích nhà của Công ty In Trần Phú	Công ty đang chờ hợp khối nhà đất theo quy hoạch của UBND Tp. Hồ Chí Minh	Thống nhất chủ trương hợp khối phần diện tích nhà của Công ty TNHH MTV In Trần Phú đang quản lý và sử dụng tại số 35-37-39 đường Lý Tự Trọng, P. Bến

TT	Địa chỉ lô đất	Hình thức	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m ²)	Ý kiến của Bộ Tài chính (CV số 12313/BTC-QLCS ngày 14/9/2010)	Ý kiến của Bộ VHTTDL (CV 2447/BVHTTDL-KHTC ngày 19/6/2015)	Ý kiến của UBND TP. Hồ Chí Minh (CV 4955/UBND-TM ngày 21/8/2015)
					đang quản lý, sử dụng tại số 35-37-39 Lý Tự Trọng (tầng 1 và tầng 2) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khách sạn cao cấp có một phần làm trung tâm thương mại tại khu vực số 76-78 đường Hai Bà Trưng và số 35-37-39 Lý Tự Trọng theo quy hoạch của thành phố.		Nghé, Quận 1 (tầng 1 và tầng 2) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khách sạn cao cấp có một phần làm trung tâm thương mại.
5	Lô đất tại 442-444-446 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	Đất thuê trả tiền hàng năm.	- Hợp đồng thuê đất số 7201/HĐ-TNMT-QLSDĐ ngày 09/10/2014 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất	410,5 m ²	- Tiếp tục sử dụng theo quy hoạch của thành phố. Đơn vị có trách nhiệm xác lập quyền sở hữu nhà của Nhà nước	Làm cửa hàng kinh doanh vật tư thiết bị ngành in, được tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy hoạch của UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếp tục sử dụng theo quy hoạch của Thành phố

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN – CÔNG TY TNHH MTV IN TRẦN PHÚ

TT	Địa chỉ lô đất	Hình thức	Hồ sơ pháp lý	Diện tích (m²)	Ý kiến của Bộ Tài chính (CV số 12313/BTC-QLCS ngày 14/9/2010)	Ý kiến của Bộ VHTTDL (CV 2447/BVHTTDL-KHTC ngày 19/6/2015)	Ý kiến của UBND TP. Hồ Chí Minh (CV 4955/UBND-TM ngày 21/8/2015)
6	Lô đất tại 6A Đường số 1, Khu phố 2, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	Đất thuê trả tiền hàng năm	- Hợp đồng thuê đất số 885/HĐTĐ-TNMT-ĐKKTĐ ngày 7/2/2005 - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	9.569,0 m ²		Làm kho và xưởng in của Công ty, được tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy hoạch của UBND Thành phố Hồ Chí Minh	Tiếp tục sử dụng theo quy hoạch của Thành phố

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

*Tại thời điểm xây dựng Phương án cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV In Trần Phú đã mua lại lô đất của Công ty TNHH Thương mại Phước Hưng nhằm mở rộng mặt bằng sản xuất, xây dựng thêm nhà xưởng mới, quản lý tập trung và khai thác hiệu quả hơn các lô đất hiện có của Công ty. Chi tiết như sau:

- Lô đất tại số 130-131 Kha Vạn Cân, Phường Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Diện tích đất: 10.000 m²
- Thủ tục pháp lý: Hợp đồng công chứng chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số 007689 ngày 15 tháng 04 năm 2015 (Văn phòng công chứng Sài Gòn).
- Công ty TNHH một thành viên In Trần Phú đang làm thủ tục để cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

Riêng đối với lô đất tại số 06 đường Thi Sách, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM, Công ty đang lập phương án quản lý, sử dụng và khai thác có hiệu quả cơ sở nhà đất này và đang tiến hành các thủ tục liên quan báo cáo cơ quan chức năng. Bản đồ hiện trạng vị trí của khu đất đã được Sở tài nguyên Môi trường duyệt ký ngày 21/3/2015.

3.3. Danh mục máy móc, thiết bị

Hiện tại, ở các phân xưởng, cơ sở sản xuất của Công ty đã được đầu tư đầy đủ các máy móc, thiết bị, dây chuyền sản xuất tương đối hiện đại, đáp ứng được nhu cầu và công suất hoạt động tối đa của Công ty. Một số loại máy phục vụ cho ngành in được đầu tư nhập trực tiếp từ Đức, Nhật Bản, cụ thể theo bảng kê như sau:

Bảng 7: Danh mục máy móc, thiết bị

STT	Tên thiết bị	SL	Năm SX	Nhãn mác	Công suất
I. Máy in tờ rời					(tờ /giờ)
-	Máy in 8 trang 2 màu	1	1990	Sormz (Đức)	9.000
-	Máy in 16 trang 2 màu	1	1998	Sorsz (Đức)	9.000
-	Máy in 16 trang 4 màu	1	1996	Roland (Đức)	11.000
-	Máy in 16 trang 4 màu	1	2008	Mitsubitshi (Nhật)	15.000
-	Máy in 16 trang 4 màu	1	2008	Ryobi 920 (Nhật)	15.000
-	Máy in 16 trang 4 màu	1	2009	Speed M CD 102 (Đức)	16.000
-	Máy in 16 trang 4 màu	1	2011	Speed M CD 102 (Đức)	16.000
-	Máy in 8 trang 6 màu	1	2003	Speed M CD -74 (Đức)	15.000
-	Máy in 8 trang 6 màu + trắng phủ UV cục bộ	1	2007	Ryobi (Nhật)	16000
-	Máy in 8 trang 6 màu + trắng phủ UV cục bộ	1	2014	Ryobi (Nhật)	16.000
II. Máy in cuộn					(tờ/giờ)
-	In cuộn 4/4 màu có sấy	1	2002	Heat Set (Đức)	40.000
-	In cuộn 4/4 màu có sấy	1	2012	Heat Set (Đức)	55.000

STT	Tên thiết bị	SL	Năm SX	Nhãn mác	Công suất
III. Máy đóng thép					(cuốn/giờ)
-	Máy đóng thép	04	1970-1989	Agrafix	2.500 x 4
-	Máy ký mã liên hợp	02	1986	Polygraph; Muller Martini	4.000 x 2
-	Máy ký mã liên hợp	02	1986	ITOH	6.000 x 2
-	Máy ký mã liên hợp	01	2002	ST – 300	6.500
-	Máy ký mã liên hợp	01	2006	Presto	6.500
IV. Máy gấp					(tay/giờ)
-	Máy gấp 1,2,3 vạch	03	1976	Đức	6.000 x 3
-	Máy gấp 1,2,3 vạch	01	1976	Đức	6.000
-	Máy gấp 1,2,3 vạch	01	1998	Đức	9.000
-	Máy gấp 1,2 vạch	01	1988	Đức	5.000
-	Máy gấp 2,3 vạch	01	1998	Đức	6.000
V. Máy bắt					(lượt/giờ)
-	12 trạm (12 tay sách)	01	1989	Polygraph (Đức)	2.000
-	12 trạm (12 tay sách)	01	1976	Polygraph (Đức)	2.500
VI. Máy khâu chỉ					(tay/giờ)
-	Bán tự động	07	1976/1988	Polygraph	2.250 x 7
VII. Máy dán keo nhiệt					
-	Máy 8 cửa	02	1994 / 1997	Yung Kwang (Korea)/ Machinery	2.500 x 2
-	Horizon (tự động bắt, dán)	01	2007	CABS-5000 (Japan)	3.900
VIII. Máy vào bao nylon					(bao/giờ)
-	Máy vào bao nylon liên tục và dán nhãn	03	2002	Hopak	4.000 x 3

STT	Tên thiết bị	SL	Năm SX	Nhãn mác	Công suất
XIX. Máy xén / dao					(nhát/giờ)
-	Máy xén 1 mặt	04	1976 / 1996	Polar 115/Seypa 132-2	150 x 4
-	Máy xén 3 mặt	02	1965 / 1989	Polygraph (Đức) / Wohlenberg	100 x 2
-	Máy xén 1 mặt	01	2006	Polar	150
X. Máy vào màng co					(bao/giờ)
-	Máy vào màng co	02	2000		200 x 2
XI. Thiết bị chế bản					
-	Máy ghi bản CTP	05	2004	Dainippon Screen	
-	Máy in thử Epson	02	2015		
XII. Thiết bị khác					
-	Máy bế	02			
-	Máy cán láng OPP, UV	03			

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

4. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước cổ phần hóa

4.1. Đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong 03 năm trước khi CPH

Trong giai đoạn từ 2012 đến 2014, đặc biệt là năm 2013, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bị chi phối nặng nề do ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc khủng hoảng suy thoái kinh tế thế giới nói chung và tình hình khó khăn của nền kinh tế Việt Nam. Giá của nguyên liệu đầu vào ngành in như giấy, mực in... đều tăng rõ rệt. Trong khi đó, xu thế chuyển dịch sang định dạng kỹ thuật số và nền tảng Internet của các sản phẩm in truyền thống như sách, báo, tạp chí,... ngày càng mạnh mẽ, dẫn tới sự sụt giảm về nhu cầu sản phẩm từ in ấn, và do đó, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng rõ rệt.

Trong hoàn cảnh đó, ban lãnh đạo có trình độ quản lý cao của Công ty đã dẫn dắt tập thể Cán bộ Công nhân viên giàu kinh nghiệm và chuyên môn giỏi, kết hợp với nâng cao tinh thần đoàn kết, nỗ lực vươn lên giúp Công ty vượt qua được các khó khăn và xuất sắc hoàn thành kế hoạch đề ra, góp phần giữ vững vị thế và nâng cao uy tín của Công ty trong lòng khách hàng, đối

tác và trên thị trường.

Với tinh thần chủ động, Công ty đã phát huy tính năng động, sáng tạo, đẩy mạnh nghiên cứu và tìm kiếm phát triển thị trường, khách hàng tiềm năng, đồng thời nắm bắt, xử lý thông tin kịp thời nhằm đưa ra những chính sách thích hợp, định hướng tập trung vào nâng cao sản lượng, chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm. Chất lượng sản phẩm luôn là yếu tố then chốt để giữ vững hình ảnh và uy tín Công ty trong mắt khách hàng. Công ty luôn chú ý tham khảo các nghiên cứu xu hướng thị trường để đưa ra các sản phẩm cạnh tranh, đáp ứng tốt nhu cầu của khách hàng hiện tại, đồng thời thu hút các khách hàng tiềm năng mới. Bên cạnh đó, trình độ quản lý và nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ nhân viên cũng luôn được Công ty coi trọng, chú ý bồi dưỡng nâng cao. Năm 2012, thực hiện theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, Công ty đã thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý sang Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Trong quá trình chuyển đổi, ban lãnh đạo Công ty luôn đảm bảo các quyền lợi cho người lao động Công ty theo đúng quy định của chính sách và pháp luật.

Năm 2012, doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý sang Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Vì vậy, năm 2012, doanh nghiệp có hai báo cáo tài chính kiểm toán cho 11 tháng đầu năm 2012 và tháng 12 năm 2012. Do trong Báo cáo tài chính kiểm toán 11 tháng năm 2012, doanh nghiệp không thực hiện xác định cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp, vì vậy Tổ chức tư vấn chỉ trình bày cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp cho năm 2013 và 2014. Bên cạnh đó, do Công ty In Trần Phú không xác định được lợi nhuận của các hoạt động xuất bản phẩm và doanh thu khác nên tỷ trọng lợi nhuận gộp được xác định theo tỷ trọng của Doanh thu xuất bản phẩm và doanh thu khác trong tổng doanh thu thuần của các năm.

Bảng 8. Cơ cấu Doanh thu thuần và Lợi nhuận gộp năm 2013-2014

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2013	Tỷ lệ (%)	2014	Tỷ lệ (%)
Doanh thu xuất bản phẩm	153.567.995.457	41,46%	121.132.075.071	30,16%
Doanh thu khác	216.843.006.743	58,54%	280.561.389.015	69,84%
Tổng cộng	370.411.002.200	100,00%	401.693.464.086	100,00%

Lợi nhuận gộp năm 2013-2014

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2013	Tỷ lệ (%)	2014	Tỷ lệ (%)
Lợi nhuận xuất bản phẩm	21.115.925.619	41,46%	15.536.512.872	30,16%
Lợi nhuận khác	29.816.374.095	58,54%	35.985.065.304	69,84%
Tổng cộng	50.932.299.714	100,00%	51.521.578.176	100,00%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2013,2014 của Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

Trong năm 2014, Tổng Doanh thu và Thu nhập khác của Công ty đạt 428,186 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 30,048 tỷ đồng (tăng 18% so với năm 2013). Chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty tương đối ổn định những năm gần đây, trong đó: Chi phí nguyên vật liệu chiếm khoảng 62% tổng chi phí; Chi phí nhân công chiếm khoảng 20%; Còn lại là chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác bằng tiền.

Những kết quả đã đạt được nêu trên phần nào đã thể hiện được sự nỗ lực cố gắng của Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể Cán bộ Công nhân viên Công ty TNHH MTV In Trần Phú trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty ngày một vững mạnh và phát triển.

4.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 9: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Liên hiệp HTX Thương mại TP. Hồ Chí Minh	Tờ quảng cáo CoopMart	65.295.511.000	Hàng năm
2	TCT CP Bia rượu nước giải khát Sài Gòn	Nhãn bia Sài Gòn	64.874.471.997	Hàng năm
3	Công ty TNHH Nhà máy bia Việt Nam	Nhãn bia Tiger	32.241.000.000	Hàng năm
4	Công ty Metro Cash & Carry Việt Nam	Tờ quảng cáo Metro	22.415.225.775	Hàng năm
5	Công ty CP Thế giới di động	Thế giới di động	20.000.000.000	Hàng năm
6	Công ty TNHH Amway Việt Nam	Tờ quảng cáo Amway Việt Nam	18.232.617.500	Hàng năm
7	Công ty TNHH An Hảo	Lịch Bloc	10.411.155.000	Hàng năm
8	Báo Phụ nữ Việt Nam	Thế giới phụ nữ; Hạnh phúc gia đình; Phụ nữ Việt nam cuối tuần	10.151.000.000	Hàng năm
9	Công ty CP Dầu thực vật Tường An	Nhãn dầu Tường An	7.759.000.000	Hàng năm
10	Công ty TNHH QC TM Dương Phong	Tờ quảng cáo siêu thị BigC	7.435.395.000	Hàng năm

STT	Đối tác	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
11	Công ty CP Truyền thông Song Hành	Tờ quảng cáo Lotte Mart	7.000.000.000	Hàng năm
12	Công ty TNHH Dịch vụ Trí Nhân	Cắm nang sketch	5.880.000.000	Hàng năm
13	Công ty TNHH Mỹ phẩm Thường Xuân	Catalogue Oriflame	5.200.000.000	Hàng năm
14	Công ty TNHH Văn hóa Trí Đức Thái Thịnh	Lịch Bloc	5.200.000.000	Hàng năm
15	Công ty TNHH MTV Ấn Phẩm	Tạp chí Nhịp cầu đầu tư	5.100.000.000	Hàng năm
Tổng cộng			287.195.376.272	

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

4.3. Trình độ công nghệ

4.3.1. Công nghệ chế bản

Phân xưởng Chế bản được đầu tư các phần mềm, thiết bị chế bản hiện đại trên thế giới hiện nay. Công nghệ và hệ thống ghi bản CTP (Computer to plate) đang áp dụng tại Công ty được nhập của hãng Dainippon – Screen (Nhật Bản) là một hệ thống đồng bộ, toàn diện đáp ứng chế bản cho tất cả các sản phẩm từ thông thường đến cao cấp.

4.3.2. Công nghệ in

Khâu in sử dụng công nghệ in phổ biến hiện nay trên thế giới là in Offset với các máy in tờ rời 4-5-6 màu hiện đại, khổ lớn có tráng phủ và UV cục bộ từng phần nhập từ Đức, Nhật và máy in cuộn tốc độ cao, có sấy với tốc độ 40 – 55 nghìn tờ/giờ, chất lượng cao tự động hoàn toàn (do Châu Âu sản xuất).

4.3.3. Công nghệ thành phẩm

Khâu thành phẩm của Công ty được đánh giá là mạnh của ngành in Việt Nam hiện nay nhưng Công ty chỉ mới đầu tư khoảng 40% là máy mới, còn lại là sử dụng các máy in cũ có năm sản xuất từ 2000 trở về trước. Các máy mới sử dụng ở các khâu thành phẩm chính, đòi hỏi chất lượng cao. Còn các khâu phụ trợ thì còn dùng các máy cũ vì ít ảnh hưởng tới chất lượng sản phẩm.

4.4. Tình hình nghiên cứu sản phẩm mới

❖ *Bao bì giấy*

Qua nghiên cứu thị trường, Công ty đã đề ra chiến lược phát triển thêm mặt hàng tiềm năng mới là bao bì giấy (túi, hộp...) trong thời gian tới. Thị trường bao bì giấy phục vụ cho các ngành trong nước như ngành may, dược phẩm, hải sản, nông sản, thực phẩm, xuất khẩu... hiện nay rất lớn, tuy nhiên khả năng cung cấp trong nước còn hạn chế. Chưa đáp ứng về công suất cũng như về công nghệ. Do vậy, hiện nay Công ty đang từng bước đầu tư máy móc thiết bị chuyên dụng làm bao bì, sử dụng các máy in hiện có, thực hiện đào tạo và đẩy mạnh công tác tiếp thị khai thác thị trường trong và ngoài nước.

❖ *Kinh doanh vật tư ngành in*

Là công ty in lâu đời có thương hiệu và uy tín nên Công ty có lợi thế về khai thác nguồn cung cấp vật tư ngành in trong và ngoài nước. Do vậy mảng kinh doanh vật tư ngành in của Công ty rất có tiềm năng phát triển. Hiện nay, Công ty đang từng bước thực hiện việc kinh doanh vật tư như: bán vật tư nhập khẩu, mở cửa hàng kinh doanh vật tư...

4.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

4.5.1. *Tình hình xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9000*

Công ty TNHH MTV In Trần Phú triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế phiên bản ISO 9002:1994 vào đầu năm 2000 và áp dụng hệ thống này vào cuối năm 2000. Năm 2003, chuyển đổi ISO 9002:1994 sang phiên bản mới ISO 9001:2000. Năm 2009 chuyển đổi ISO 9001:2000 sang phiên bản mới ISO 9001:2008. Hệ thống quản lý chất lượng này được Công ty SGS Việt Nam đánh giá và tập đoàn SGS Vương quốc Anh cấp giấy chứng nhận ISO 9002:1994; ISO 9001:2000 và ISO 9001:2008

4.5.2. *Quy trình kiểm soát chất lượng sản phẩm*

Quy trình kiểm soát chất lượng của Công ty được cụ thể hóa bằng các văn bản quản lý chất lượng. Các văn bản của hệ thống quản lý chất lượng được áp dụng từ năm 2000 đến nay đã liên tục được cải tiến, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh và yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và thị trường. Tính đến thời điểm này, ngoài các văn bản công bố về chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng của Công ty, còn có 88 tài liệu nội bộ hiện hành bao gồm sổ tay chất lượng, quy trình thủ tục và hồ sơ chất lượng, hướng dẫn công việc, quy định và 147 biểu mẫu hiện hành đang được áp dụng tại các

phòng ban, phân xưởng trong hệ thống để đảm bảo hoạch định, vận hành và kiểm soát có hiệu lực các quá trình tạo ra sản phẩm và đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Nhằm duy trì, cải tiến và hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng, Công ty TNHH MTV In Trần Phú có đội ngũ đánh giá viên thực hiện kiểm soát và đánh giá chất lượng nội bộ định kỳ 6 tháng/lần.

Thành lập Ban kiểm soát chất lượng sản phẩm gồm các thành viên phòng Kinh doanh – Tiếp thị, phân xưởng In tờ rời và phân xưởng Thành phẩm.

Nhằm tăng cường ý thức trách nhiệm của CBCNV trong việc áp dụng ISO, Công ty đã ban hành Quy chế xử phạt vi phạm hệ thống quản lý chất lượng

4.6. Hoạt động marketing

Công tác tiếp thị luôn được Công ty đặc biệt chú trọng, nhất là trong giai đoạn kinh tế khó khăn và cạnh tranh gay gắt như hiện nay.

Công ty đã xây dựng bộ phận tiếp thị đặt trong Phòng Kinh doanh – Tiếp thị đảm nhiệm tất cả công tác nghiên cứu thị trường, tiếp thị và phát triển mặt hàng mới. Các nhân viên tiếp thị là những người có năng lực và kinh nghiệm được Công ty đào tạo và tuyển dụng. Bộ phận tiếp thị có trách nhiệm nghiên cứu thị trường và đề ra chiến lược tiếp thị cho từng giai đoạn phát triển của Công ty. Xây dựng kế hoạch tiếp thị cho từng quý, năm và tổ chức triển khai thực hiện và định kỳ đánh giá, tổng kết. Hàng năm Công ty có xây dựng kế hoạch kinh phí cho công tác nghiên cứu thị trường và tiếp thị.

Để phát triển mặt hàng mới về in bao bì giấy, sau khi nghiên cứu thị trường trong và ngoài nước, tháng 5/2015, Công ty có cử một đoàn gồm trên 10 người đi Trung Quốc để tìm hiểu, nắm bắt quy trình, công nghệ để đầu tư. Hiện nay dự án in bao bì giấy đang được triển khai thực hiện. Dự kiến cuối năm nay sẽ nhập máy về và triển khai sản xuất.

Trên cơ sở nghiên cứu thị trường và khả năng khai thác vật tư cũng như lợi thế về mặt bằng, thương hiệu của Công ty. Hiện nay Công ty đang xúc tiến mảng kinh doanh vật tư bằng cách mở cửa hàng kinh doanh vật tư tại mặt bằng của Công ty số 442-444-446 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP. Hồ Chí Minh.

4.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty TNHH MTV In Trần Phú được thành lập năm 1947 là công ty in hàng đầu Việt Nam. Trong suốt những năm hoạt động của mình, Công ty không ngừng phát triển và lớn mạnh. Với đội ngũ công nhân và kỹ thuật chuyên ngành cao, nhiệt tình cùng máy móc thiết bị mới, hiện đại và hệ thống quản lý hiệu quả, Công ty đã cung cấp cho thị trường các sản phẩm chất lượng cao. Vì vậy, thương hiệu “In Trần Phú” luôn là một thương hiệu mạnh, không ngừng

được phát huy, có uy tín trong và ngoài nước. Hiện nay, Công ty chưa xây dựng nhãn hiệu thương mại để đăng ký bản quyền.

4.8. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước cổ phần hóa

Bảng 10: Một số chỉ tiêu tổng hợp của Công ty giai đoạn 2012 đến Quý 1/2015

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu(cuối kỳ)	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Quý 1/2015
1	Tổng giá trị tài sản	314.487	321.755	423.835	405.223
2	Vốn nhà nước theo sổ sách kế toán	184.283	187.369	193.877	198.021
-	<i>Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu theo sổ sách kế toán</i>	157.155	157.092	157.092	157.092
3	Nợ vay ngắn hạn	70.458	76.386	182.341	162.770
-	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Vay và nợ ngắn hạn</i>	-	-	-	-
-	<i>Nợ quá hạn</i>	-	-	-	-
4	Nợ vay dài hạn	59.745	57.999	47.616	44.432
-	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Vay và nợ dài hạn</i>	59.745	57.999	47.616	44.432
-	<i>Nợ quá hạn</i>	-	-	-	-
5	Nợ phải thu khó đòi	3.556	4.407	17.903	17.903
6	Tổng số lao động	390	373	373	387
7	Tổng quỹ lương	66.371	65.162	66.351	
8	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	11,6	11,9	13,3	
9	Tổng doanh thu và thu nhập khác	409.178	382.179	428.186	97.960
	<i>Trong đó:</i>				

STT	Chỉ tiêu(cuối kỳ)	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Quý I/2015
-	<i>Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV</i>	391.294	370.411	401.693	97.960
10	Tổng chi phí	378.194	356.646	398.137	92.599
-	<i>Trong đó:</i>				
-	<i>Giá vốn hàng bán</i>	352.239	319.478	350.171	85.828
11	Lợi nhuận trước thuế	29.576	25.533	30.048	5.809
12	Lợi nhuận sau thuế	24.471	20.688	23.682	4.874
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (bình quân)	13,86%	11,13 %	12,42 %	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012,2013,2014 và BCTC Quý I/2015 Cty TNHH MTV In Trần Phú)

Trong giai đoạn 2012 – 2014, tình hình hoạt động của Công ty tương đối ổn định với mức lợi nhuận trước thuế thường xuyên đạt từ 25-30 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế đạt 20 – 24 tỷ đồng. Chỉ số ROE của Công ty đạt 11% - 13% trong giai đoạn này, ở mức trung bình so với các doanh nghiệp khác cùng ngành.

Một điểm đáng chú ý là sự tăng mạnh về Tổng tài sản và Nợ ngắn hạn trong năm 2014. Tổng tài sản tăng từ khoảng 321 tỷ (năm 2013) lên hơn 423 tỷ (2014) và Nợ ngắn hạn tăng từ xấp xỉ 76 tỷ (năm 2013) lên khoảng 182 tỷ (năm 2014). Năm 2014, Công ty đã nhận khoản tiền tạm ứng từ các đối tác liên doanh để thực hiện di dời cơ sở nhà xưởng sang địa điểm mới và thực hiện bàn giao mặt bằng. Khoản tiền tạm ứng này được ghi nhận là Nợ phải trả, phải nộp ngắn hạn khác.

Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty duy trì ở mức trung bình. Năm 2012, chỉ số tỷ suất sinh lời trên doanh thu đạt 6,25%; năm 2013 là 5,59% và tăng lên 5,90% năm 2014. Tỷ suất sinh lời trên Vốn chủ sở hữu của Công ty có xu hướng biến động tương tự, giảm nhẹ từ 13,86% năm 2012 xuống 11,13% năm 2013; sau đó cải thiện phần nào lên mức 12,42% năm 2014. Trong khi đó, tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản có xu hướng giảm nhẹ, từ mức 8,62% năm 2012 xuống 6,5% năm 2013 và 6,35% năm 2014.

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty có sự biến động đáng kể vào năm 2014 với chỉ số Nợ/Vốn chủ sở hữu tăng mạnh từ 72% lên 119%; chỉ số Nợ/Tổng tài sản cũng tăng từ 42% lên 54%.

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty cũng có sự giảm nhẹ vào năm 2014. Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ mức 3,28 lần trong các năm trước xuống còn 2,05 lần. Hệ

số thanh toán nhanh giảm từ mức 2,2 lần năm 2013 xuống 1,95 lần năm 2014.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của doanh nghiệp có xu hướng duy trì và ổn định: Vòng quay các khoản phải thu duy trì ở mức 2,7-2,9 vòng. Vòng quay hàng tồn kho đạt khoảng 4,4 vòng/năm. Riêng chỉ số vòng quay tổng tái sản sứt giảm phần nào từ mức 1,38 vòng/năm xuống 1,08 vòng/năm.

4.9. Các chỉ tiêu khác

4.9.1. Cơ cấu tổng doanh thu của Công ty giai đoạn 2012 đến Quý 1 năm 2015

Bảng 11: Cơ cấu doanh thu và thu nhập khác của Công ty giai đoạn 2012 đến Quý 1/2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Quý I/2015	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	391.294	95,63%	370.411	96,92%	401.693	93,81%	97.960	99,54%
Doanh thu hoạt động tài chính	2.952	0,72%	2.583	0,68%	21.314	4,98%	262	0,27%
Thu nhập khác	14.931	3,65%	9.185	2,40%	5.177	1,21%	187	0,19%
Tổng doanh thu và thu nhập khác	409.177	100%	382.179	100%	428.186	100%	98.409	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 Cty TNHH MTV In Trần Phú)

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ luôn chiếm tỷ lệ từ 94% đến 96% trong cơ cấu doanh thu và thu nhập khác của Công ty giai đoạn 2012 – 2014. Năm 2014 doanh thu tài chính tăng mạnh do lãi chuyển nhượng vốn 16,7 tỷ. Thu nhập khác năm hai năm 2012 và 2013 cao do Công ty có nguồn từ thanh lý Tài sản cố định.

4.9.2. Cơ cấu chi phí sản xuất của Công ty giai đoạn 2012 đến Quý 1 năm 2015

Bảng 12: Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2012 đến Quý 1 năm 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Quý 1/2015	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Giá vốn hàng bán	352.239	92,79%	319.478	79,70%	350.171	87,36%	85.828	92,69%
Chi phí tài chính	732	0,19%	7.393	2,07%	3.820	0,96%	716	0,77%
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	0,00%
Chi phí quản lý DN	25.223	6,65%	28.465	7,98%	43.329	10,88%	5.868	6,34%

Khoản mục	Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Quý 1/2015	
	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Chi phí khác	1.407	0,37%	1.308	0,37%	815	0,20%	187	0,20%
Tổng chi phí	379.601	100%	356.646	100%	398.137	100%	92.599	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2012, 2013, 2014 và BCTC Quý I/2015 Cty TNHH MTV In Trần Phú)

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, với tỷ trọng giao động từ 80-92%, điều này hoàn toàn phù hợp với doanh nghiệp sản xuất. Tiếp theo là chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chiếm tỷ trọng từ 6,65-10,88% trong cơ cấu chi phí của Công ty. Năm 2014 Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao do Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và trích trước tiền thuê đất. Trong khi đó tỷ trọng chi phí tài chính lại biến động đáng kể do ảnh hưởng của tỷ giá.

4.10. Nguyên vật liệu

Là một doanh nghiệp tự chủ tài chính hoạt động trong nền kinh tế thị trường nhiều thành phần, Công ty In Trần Phú được chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm việc lựa chọn sản phẩm sản xuất cùng nguồn cung cấp nguyên vật liệu. Do đặc thù của ngành in ấn, nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài, do đó chịu ảnh hưởng lớn bởi nhà cung cấp nước ngoài, tính chủ động không cao. Đồng thời, Công ty cũng chịu tác động mạnh từ các biến động về tỷ giá.

Nguyên vật liệu là một trong những yếu tố chiếm tỷ trọng 62% chi phí sản xuất của Công ty. Chi phí nguyên liệu, vật liệu năm 2013 là 206,45 tỷ đến năm 2014 tăng lên 222,46 tỷ. Vì vậy, chủ động trong nguồn cung nguyên vật liệu là khía cạnh rất quan trọng trong định hướng tính toán hạ giá thành sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh của Công ty trong nền kinh tế thị trường. Do đó, Công ty luôn rất quan tâm tới sự ổn định của nguồn cung cấp nguyên vật liệu hợp lý. Với nhiệm vụ chính là in ấn các loại bao bì, ấn phẩm..., nguyên vật liệu đầu vào chủ yếu của Công ty TNHH MTV In Trần Phú bao gồm giấy, gỗ, mực in..., cụ thể như sau:

- Nguyên vật liệu chính: Gồm các loại giấy Bãi bằng, giấy couche, giấy Việt Trì, giấy Tân Mai, giấy Duplex... được coi là vật liệu chủ yếu nhất.
- Vật liệu phụ: Gồm các loại giấy bao gói, dây bao gói, mực in, hoá chất, keo cán màng, gôm bản Trung Quốc....
- Nhiên liệu bao gồm: Xăng A83, A92, dầu nhớt....
- Phụ tùng thay thế: Gồm các loại cà lê, ốc vít, vòng bi, dây cu roa, lô mực, cao su máy in....

- Phế liệu: Các vật liệu được nhập lại từ sản phẩm cắt giấy bằng lê, đầu sách, giấy vụn, gỗ vụn....

4.11. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ Thuận lợi

- Là doanh nghiệp nhà nước khi chuyển sang cổ phần hóa có sẵn mặt bằng đất đai, nhà xưởng và máy móc thiết bị nên việc đầu tư cần thêm vốn không quá lớn. Bên cạnh đó, Công ty đã được đầu tư hoàn chỉnh với nguồn vốn ưu đãi, cơ sở vật chất sẵn sàng tạo điều kiện thuận lợi để phát triển một cách ổn định trong giai đoạn tới.

- Công ty có vị trí thuận lợi tại thành phố Hồ Chí Minh, thuận lợi giao thông đường thủy, đường bộ, đường sắt và hàng không. Vị trí địa lý của các cơ sở nhà xưởng của Công ty thuận tiện giao thông, rất thuận lợi cho việc kinh doanh máy móc, thiết bị và vật liệu giấy, vật liệu ngành in, cũng như thuận lợi cho các hoạt động kinh doanh khác và vận chuyển và lưu thông hàng hóa, tiết kiệm chi phí.

- Công ty đã tạo được uy tín trên thị trường, có hệ thống khách hàng ổn định ngay cả trong các thời điểm nền kinh tế khó khăn.

- Công ty đã xây dựng được hệ thống chất lượng và đội ngũ thợ lành nghề và đã được khẳng định tại nhiều đơn hàng dự án. Lực lượng Cán bộ kỹ thuật và công nhân có trình độ, tay nghề cao.

- Chất lượng sản phẩm in đạt khá và đáp ứng được yêu cầu của các đối tác, khách hàng.

- Uy tín của Công ty đối với khách hàng lớn ngày càng được củng cố. Công ty có một lượng khách hàng truyền thống ổn định, gắn bó.

- Sự phát triển về lĩnh vực in ấn nhãn mác cho các sản phẩm tiêu dùng ngày càng phát triển mạnh mẽ là cơ hội rất lớn cho Công ty trong chiến lược phát triển ngành mũi nhọn là ngành in.

❖ Khó khăn, thách thức

- Đầu tư cho phát triển ngành in hiện nay gặp rất nhiều áp lực cạnh tranh không minh bạch từ phía các công ty tư nhân (in lậu).

- Máy móc đầu tư cho ngành in luôn yêu cầu đổi mới để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, đầu tư vào vốn vào tài sản cố định cao nên phải chịu khấu hao khá lớn.

- Các ngành công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam chưa phát triển, nguồn cung vật tư chủ yếu phụ thuộc vào nước ngoài nên không chủ động về tiến độ cũng như giá cả.

- Giai đoạn Công ty tiến hành Cổ phần hóa và bán cổ phần ra công chúng là giai đoạn mà thị trường chứng khoán vẫn đang có nhiều biến động, nhiều cổ phiếu đang giao dịch dưới mệnh

giá. Cổ phiếu giá rẻ trên thị trường nhiều đem lại nhiều sự lựa chọn cho các nhà đầu tư, tác động phần nào đến quyết định của các nhà đầu tư khi tham gia mua cổ phần của Công ty.

– Khi Công ty chuyển sang cổ phần hóa và dự kiến thực hiện việc di dời nhà xưởng sản xuất ra cơ sở mới. Việc di dời cũng gây nhiều khó khăn cho Công ty trong việc ổn định sản xuất đặc biệt về nhân sự.

– Là ngành kinh doanh yêu cầu vốn lớn nên rủi ro về hiệu quả khi lãi suất kinh doanh giảm, trong khi lãi suất cho vay cao là một vấn đề nổi cộm trong những năm qua và có thể tiếp tục kéo dài trong những năm tới gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

– Nhóm dịch vụ in ấn: Do hiện nay sách, báo, quảng cáo... điện tử phát triển mạnh, nhu cầu đọc và tìm tài liệu bằng giấy giảm khá nhiều dẫn đến sự thay đổi cơ cấu và sản lượng xuất bản của các khách hàng của Công ty. Mặt hàng in nhiều trước đây như lịch cũng sụt giảm nghiêm trọng. Vì lẽ đó để cạnh tranh được với sách báo điện tử thì sản phẩm sách báo, giấy đòi hỏi các yêu cầu cao hơn nhất là về mặt thẩm mỹ của sản phẩm. Muốn có chất lượng sản phẩm in tốt cần có máy móc công nghệ tốt và sẽ cần phải có nguồn đầu tư cho thiết bị máy móc khá tốn kém.

– Nhóm dịch vụ kinh doanh các mặt hàng phục vụ ngành in ấn: Các mặt hàng Công ty kinh doanh hiện nay như: giấy, kẽm, mực... chủ yếu có xuất xứ từ các nước công nghiệp và trong nước, chất lượng đảm bảo nhưng đang gặp sự cạnh tranh mạnh mẽ của hàng Trung Quốc luôn có giá rẻ hơn

4.12. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

❖ *Vị thế của Công ty trong ngành*

Với kinh nghiệm nhiều năm hoạt động trong ngành in, sản lượng trung bình đạt từ 45 tỷ trang in công nghiệp/năm, doanh thu đạt khoản 400 tỷ đồng/năm, Công ty In Trần Phú là doanh nghiệp có quy mô trung bình so với các doanh nghiệp cùng ngành, với hệ thống trang thiết bị, công nghệ hiện đại đồng bộ từ khâu trước, trong và sau in, cùng với đội ngũ thiết kế, công nhân in, công nhân sách lành nghề, Công ty hiện tại là một trong những doanh nghiệp in uy tín ở thành phố Hồ Chí Minh có đủ năng lực in được tất cả các sản phẩm sách, báo, tạp chí, bao bì nhãn mác chất lượng cao. Bên cạnh đó, mặt bằng sản xuất hiện tại và dự kiến của Công ty thuận tiện giao thông, rất thuận lợi cho việc kinh doanh máy móc, thiết bị và vật liệu giấy, vật liệu ngành in. Là một doanh nghiệp in lâu năm nên Công ty cũng đã có các bạn hàng lớn, lâu dài như: Liên hiệp hợp tác xã Thương mại Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty CP Bia rượu nước giải khát Sài Gòn và có các bạn hàng in bao bì, tờ quảng cáo cho các hãng nổi tiếng như: Công ty TNHH Nhà máy bia Việt Nam – nhãn bia Tiger; Công ty Metro Cash & Carry Việt

Nam... Trong tương lai nếu được đầu tư vốn kịp thời để cải tiến công nghệ, mua sắm thêm máy móc hiện đại đáp ứng được nhu cầu thị trường in ấn cao cấp, sẽ tạo thêm đà cạnh tranh cho Công ty trên thị trường in các tỉnh phía Nam, cùng với sự phát triển về lĩnh vực in ấn nhãn mác cho các sản phẩm tiêu dùng ngày càng phát triển mạnh mẽ sẽ là cơ hội rất lớn cho Công ty trong chiến lược phát triển ngành in công nghệ cao và ngày càng khẳng định vị thế so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.

❖ ***Triển vọng phát triển ngành***

Theo số liệu tổng hợp được thì số lượng các doanh nghiệp và cơ sở in của Việt Nam khoảng trên 1.200 đơn vị, không kể các cơ sở dịch vụ in quá nhỏ, không ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của toàn ngành.

Hiện nay, ngành in ngoài in các sản phẩm truyền thống như sách, báo – tạp chí, bản đồ, in tiền và các tài liệu quan trọng phục vụ nội bộ các cơ quan Nhà nước, Đảng, Quân đội, Công An, Tài chính, Ngân hàng, Giáo dục v.v... thì lĩnh vực in nhãn hàng, bao bì là thế mạnh mới của ngành in. Có tới hàng chục công ty in bao bì lớn có doanh số từ 200 tỷ đến 1.600 tỷ đồng/năm và hơn 500 công ty bao bì tư nhân có sản lượng thấp nhưng hoạt động cũng khá năng động. Nhiều loại bao bì cao cấp phục vụ cho các tập đoàn mỹ phẩm nổi tiếng thế giới như P&G, Unilever v.v... đang được ngành in đáp ứng một cách tốt nhất. Bên cạnh đó, hầu như các mặt hàng từ cao cấp tới bình dân khi tới tay người tiêu dùng đều được đóng gói trong bao bì vì thế việc in các bao bì và nhãn mác luôn luôn phát triển và không ngừng tiến bộ.

Đối với lĩnh vực in ấn các sản phẩm truyền thống như sách, báo, tạp chí: Mặc dù hiện nay khi tin học và các phương tiện nghe nhìn phát triển thì nhu cầu đọc sách, báo, tạp chí ... in ấn giảm đi, nhưng thực tế sách, báo, tạp chí điện tử trên internet tuy thông tin nhanh, kèm theo hình ảnh sinh động nhưng truyền cảm ít; đọc trên máy dễ mệt mỏi, ức chế hoạt động tư duy,... trong khi đó, các sản phẩm sách, báo, tạp chí in ấn có thể đem lại tính hệ thống, tính chuyên sâu, sự yên tĩnh suy tư sáng tạo, ... Chính vì vậy, các loại hình đã không hoàn toàn loại bỏ nhau, mà trong nhiều trường hợp còn đồng thời tồn tại bổ sung cho nhau, đặc biệt, khi xã hội càng phát triển thì hoạt động in ấn, xuất bản sách và các loại ấn phẩm khác lại càng được quan tâm phát triển về cả hình thức và chất lượng

❖ ***Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới***

Là đơn vị chuyên hoạt động trong lĩnh vực in ấn, kinh doanh các mặt hàng phục vụ ngành in ấn, nhận thức sâu sắc về vai trò và trách nhiệm của mình, với các định hướng phát triển và dự án đầu tư sau cổ phần hóa nêu trên, Công ty đã, đang và sẽ luôn nỗ lực để có thể tổ

chức tốt việc sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm dịch vụ, quan tâm đầu tư cải thiện, nâng cao chất lượng sản phẩm in ấn, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu của các khách hàng, khai thác hiệu quả các tài sản hiện có của doanh nghiệp và gia tăng đóng góp cho Ngân sách Nhà nước. Định hướng phát triển của Công ty là phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

5. Các tranh chấp pháp lý

Các tranh chấp pháp lý tại Công ty bao gồm khởi kiện ra tòa đối với khoản nợ khó đòi khoảng 17 tỷ đồng khách hàng nợ Công ty, bao gồm:

- Khởi kiện ra Tòa án nhân dân Quận 1, TP. HCM để đòi lại 10 tỷ đồng tiền đặt cọc mua đất tại Khu công nghiệp Cát Lái 2, TP. HCM của Công ty TNHH Đầu tư – Thương mại – Du lịch Hiệp Phúc khi hai bên đã ký biên bản đồng ý hủy hợp đồng mua đất và hoàn lại tiền đặt cọc;
- Khởi kiện ra tòa các khách hàng in còn nợ Công ty không chịu trả số tiền là khoảng 7 tỷ đồng.

6. Các vấn đề cần xử lý

Theo Biên bản thẩm tra xác định giá trị doanh nghiệp ngày 10/8/2015, một số vấn đề cần tiếp tục xử lý bao gồm:

6.1. Đối với các dự án liên doanh liên kết của Công ty TNHH MTV In Trần Phú, tại thời điểm ngày 31/12/2014, Công ty TNHH In Trần Phú có 03 dự án đầu tư tại số 35-37-39 Lý Tự Trọng, số 6 Thi Sách và số 31-33 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh:

6.1.1. Đối với dự án đầu tư tại số 35-37-39 Lý Tự Trọng sử dụng để hợp khối xây dựng khách sạn theo quy hoạch của thành phố: Tại Công văn số 12313/BTC-QLCS ngày 14/9/2010 của Bộ Tài chính về việc sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, Bộ Tài Chính, UBND TP. Hồ Chí Minh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thống nhất chủ trương hợp khối phần diện tích nhà của Công ty TNHH MTV In Trần Phú đang quản lý và sử dụng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khách sạn cao cấp có một phần làm trung tâm thương mại. Đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, dự án vẫn đang trong quá trình thực hiện, chưa có phương án di dời cơ sở nhà đất của Công ty TNHH MTV In Trần Phú.

6.1.2. Đối với dự án đầu tư tại số 6 Thi Sách và số 31-33 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh: Đây là 02 dự án xây dựng nhà cao tầng để làm tổ hợp khách sạn, căn hộ và trung tâm thương mại và đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng ý với chủ trương tại Công văn

số 4766/BVHTTDL-KHTC ngày 27/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phương án nhiệm vụ đầu tư và phương án di dời cơ sở sản xuất.

Sau khi được sự đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch, Công ty TNHH MTV In Trần Phú đã ký kết 02 hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ đầu tư:

+ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 35/2014/HTKD ngày 29/12/2014 giữa Công ty In Trần Phú và Liên danh gồm Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Thành Công và Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ du lịch Ba Đình. Tại điều 2 của hợp đồng nêu rõ: Công ty In Trần Phú sẽ được nhận tổng số tiền 135.626.000.000 đồng. Trong đó: Tiền chi phí hạ tầng và giá trị lợi thế quyền phát triển dự án tại mặt bằng số 31-33 Lê Thánh Tôn là: 100.392.000.000 đồng và tiền hỗ trợ là: 35.234.000.000 đồng.

+ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 39/2014/HTKD ngày 29/12/2014 giữa Công ty In Trần Phú và Liên danh gồm Công ty TNHH Endo Việt Nam và Công ty TNHH đầu tư bất động sản Phú Cường. Tại điều 2 của hợp đồng nêu rõ: Công ty In Trần Phú được nhận tổng số tiền 188.740.000.000 đồng. Trong đó: Tiền chi phí hạ tầng và giá trị lợi thế quyền phát triển dự án tại mặt bằng số 6 Thi Sách là: 139.707.000.000 đồng và tiền hỗ trợ là: 49.033.000.000 đồng

Tổng số tiền Công ty TNHH MTV In Trần Phú sẽ nhận được từ đối tác theo các Hợp đồng hợp tác kinh doanh là **324.366.000.000 đồng**. Trong đó, tổng số tiền chi phí hạ tầng và giá trị lợi thế quyền phát triển dự án là **240.099.000.000 đồng**; tổng số tiền hỗ trợ là **84.267.000.000 đồng**. Số tiền này chi trả cho giá trị lợi thế quyền phát triển dự án và chi phí hạ tầng đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức cũng như thực hiện toàn bộ các công việc di dời các cơ sở sản xuất tại số 6 Thi Sách và số 31-33 Lê Thánh Tôn.

Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty TNHH MTV In Trần Phú đã nhận được số tiền là **110.000.000.000 đồng** từ các đối tác trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh. Đến thời điểm lập Phương án cổ phần hóa, tổng số tiền Công ty In Trần Phú đã nhận từ các nhà đầu tư là **160.000.000.0000 đồng**. Công ty In Trần Phú sẽ cùng với 02 nhóm nhà đầu tư thực hiện phương án di dời và các phương án nhiệm vụ đầu tư tại số 06 Thi Sách và 31-33 Lê Thánh Tôn theo đúng quy định của pháp luật.

6.2. Đối với việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty TNHH Trung tâm Thương mại và căn hộ Sài Gòn: Thực hiện chủ trương thoái vốn Nhà nước tại Công ty TNHH Trung tâm Thương mại và Căn hộ Sài Gòn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch tại Công văn số 4624/BVHTTDL-KHTC ngày 19/12/2014, Công ty TNHH MTV In Trần Phú đã thực hiện việc chuyển nhượng vốn góp theo hợp đồng số 366/2014/HĐCNVG ngày 25/12/2014 giữa Công ty TNHH MTV In

Trần Phú (gọi tắt là Bên Bán) và Bà Đặng Phương Nam (gọi tắt là Bên Mua). Theo Điều 1 của Hợp đồng: “Bên Bán đồng ý bán không hủy ngang toàn bộ 30% vốn góp của Bên Bán trong Công ty TNHH Trung tâm Thương mại và Căn hộ Sài Gòn cho Bên Mua”. Tỷ lệ vốn góp này ứng với số tiền là: **47.000.000.000 đồng**. Tới 31/12/2014, Bên Bán đã nhận được 80% giá trị hợp đồng, tương đương **37.600.000.000 đồng**; Số tiền này đã được Công ty TNHH MTV In Trần Phú nộp ngân sách Ngân sách Nhà nước 30.206.736.000 đồng. Đây là tiền thuê khu đất 11D Thi Sách, quận 1, TP. Hồ Chí Minh. Số tiền còn lại đang được Công ty TNHH MTV In Trần Phú gửi tại Ngân hàng Bưu điện Liên Việt chi nhánh TP. Hồ Chí Minh. Số tiền còn lại là **9.400.000.000 đồng** ứng với 20% giá trị hợp đồng Bên Mua sẽ thanh toán vào một tài khoản phong tỏa của Bên Bán mở tại ngân hàng do Bên Bán chỉ định. Số tiền này sẽ được Ngân hàng giải ngân cho Bên Bán ngay sau khi hoàn tất thủ tục pháp lý về chuyển nhượng. Công ty TNHH MTV In Trần Phú có trách nhiệm quản lý, sử dụng và hạch toán số tiền thu được từ việc chuyển vốn Nhà nước tại Công ty TNHH Trung tâm Thương mại và Căn hộ Sài Gòn theo đúng các quy định hiện hành.

6.3. Đối với tài sản là nhà cửa vật kiến trúc:

6.3.1. Đối với tài sản là Nhà kho tổng hợp (số 35 Lý Tự Trọng): Tới thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, UBND thành phố Hồ Chí Minh vẫn chưa có phương án di dời đối với cơ sở nhà đất này nên Tổ chức tư vấn kiến nghị vẫn đánh giá lại tài sản này.

6.3.2. Đối với tài sản là nhà cửa, vật kiến trúc tại số 6 Thi Sách và số 31-33 Lê Thánh Tôn: Tại Công văn số 4766/BVHTTDL-KHTC ngày 27/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phương án nhiệm vụ đầu tư và phương án di dời cơ sở sản xuất, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã đồng ý với chủ trương di dời cơ sở sản xuất để thực hiện dự án đầu tư tại 02 cơ sở sản xuất này. Tuy nhiên, tới thời điểm 31/12/2014, dự án vẫn chưa được triển khai nên Tổ chức tư vấn kiến nghị vẫn đánh giá lại các tài sản này.

Công ty TNHH MTV In Trần Phú có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, quản lý, lập báo cáo tiến độ di dời để báo cáo cơ quan chủ quản xem xét và xử lý các tài sản này theo đúng chế độ hiện hành.

6.4. Đối với các tài sản cố định chờ thanh lý: Công ty TNHH MTV In Trần Phú có trách nhiệm quản lý, theo dõi và báo cáo cơ quan có thẩm quyền ra quyết định loại trừ và thực hiện chuyển giao cho Công ty Mua bán nợ Việt Nam để xử lý theo quy định của pháp luật.

6.5. Đối với các tài sản cố định hình thành từ Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi: Công ty TNHH MTV In Trần Phú có trách nhiệm quản lý, theo dõi và báo cáo cơ quan có thẩm quyền ra quyết định loại trừ theo quy định tại Khoản 4, Điều 14, Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ.

6.6. Đối với các khoản nợ phải thu: Đến thời điểm 31/12/2014, Công ty TNHH MTV In Trần Phú đã đối chiếu được 80,78% tổng số nợ phải thu. Công ty TNHH MTV In Trần Phú có trách nhiệm tiếp tục theo dõi, đôn đốc và thu hồi các khoản công nợ này khi chính thức trở thành công ty cổ phần.

6.7. Đối với khoản dự phòng phải thu khó đòi **17.903.046.101 đồng**: Theo quy định tại Khoản 3, điều 9, Thông tư 127/2014/TT-BTC, các khoản nợ mà Công ty TNHH MTV In Trần Phú đã trích lập dự phòng chưa đủ tài liệu chứng minh để xác định đó là các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi. Do đó, Tổ chức tư vấn kiến nghị tăng vốn Nhà nước theo quy định tại Khoản 1, Điều 17 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

Theo kiến nghị của Công ty In Trần Phú: Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty TNHH MTV In Trần Phú đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 17.903.046.101 đồng. Đây là các khoản nợ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh từ năm 2008 đến nay.

Công ty TNHH MTV In Trần Phú đã tích cực thực hiện các biện pháp để thu hồi như : Cử nhân viên đòi trực tiếp, thuê tổ chức đòi nợ, khởi kiện ra tòa... Một số vụ việc đã được tòa buộc khách hàng thanh toán, tuy nhiên đến nay vẫn chưa có kết quả và việc thu hồi các khoản nợ trên không thể thực hiện được. Đặc biệt khoản đặt cọc 10.000.000.000 đồng cho Công ty TNHH Đầu tư TMDL Hiệp Phúc để chuyển nhượng lô đất A1, Khu Công Nghiệp Cát Lái, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh, do không được Bộ chấp thuận nên dự án mua đất phải dừng lại. Công ty TNHH Một Thành Viên In Trần Phú đã ký biên bản thanh lý hợp đồng với Công ty TNHH Đầu tư TMDL Hiệp Phúc. Tại biên bản này Công ty TNHH Đầu tư TMDL Hiệp Phúc chấp nhận trả lại khoản đặt cọc trên trong thời hạn tối đa 03 tháng kể từ ngày hai bên ký kết biên bản thanh lý này. Sau nhiều lần đòi không được, ngày 17-02-2014 Công ty TNHH MTV In Trần Phú đã khởi kiện ra tòa. Trong hơn một năm qua tòa án nhân dân Quận 1, TP.Hồ Chí Minh đã hai lần triệu tập nhưng Công ty TNHH Đầu tư TMDL Hiệp Phúc không đến dự, đồng thời tài khoản ngân hàng của Công ty TNHH Đầu tư TMDL Hiệp Phúc không có tiền để phong tỏa nên đến nay tòa vẫn chưa xử được.

Theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 đã yêu cầu Công ty trích lập dự phòng số nợ trên theo đúng quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC, ngày 07/02/2009 của Bộ Tài Chính.

Nhằm đảm bảo phản ánh trung thực, đúng đắn và minh bạch giá trị của doanh nghiệp khi cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV In Trần Phú đã đề nghị Bộ Văn Hóa, Thể Thao và Du Lịch chấp thuận cho xử lý khoản trích lập dự phòng trên và Công ty sẽ có trách nhiệm theo dõi ngoài bảng cân đối kế toán theo đúng quy định của Nhà nước. Khi Công ty thu hồi được sẽ hạch toán theo đúng chế độ kế toán.

6.8. Đối với khoản đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh tại Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Vĩnh Long: Tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, giá trị phần vốn góp của Công ty TNHH MTV In Trần Phú tính theo tỷ lệ góp vốn tại Công ty Cổ phần Du lịch Sài Gòn – Vĩnh Long thấp hơn giá trị đang được hạch toán trên sổ sách kế toán của Công ty TNHH MTV In Trần Phú. Do đó, Tổ chức tư vấn kiến nghị sử dụng số liệu trên sổ sách kế toán của Công ty TNHH MTV In Trần Phú làm số liệu xác định lại đối với khoản đầu tư này.

6.9. Về tình hình sử dụng đất: Tới thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, Công ty TNHH MTV In Trần Phú đang trong quá trình lập phương án sử dụng đất. Trong đó, Công ty đang quản lý và sử dụng 06 cơ sở nhà đất. Cụ thể là:

+ Cơ sở nhà đất tại số 71-73-75 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1: Công ty tiếp tục sử dụng làm văn phòng làm việc

+ Cơ sở nhà đất tại số 06 Thi Sách, P. Bến Nghé, Quận 1: Hiện tại làm phân xưởng sản xuất, có kế hoạch di dời tới vị trí khu đất hiện có của công ty tại quận Thủ Đức. Khu đất tại số 06 Thi Sách sẽ được sử dụng để thực hiện dự án đầu tư theo quy hoạch của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Cơ sở nhà đất tại số 31-33 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1: Đang thực hiện di dời cơ sở sản xuất về cơ sở sản xuất mới tại quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo phương án nhiệm vụ đầu tư và phương án di dời cơ sở sản xuất được phê duyệt tại công văn số 4766/BVHTTDL-KHTC ngày 27/12/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ sở nhà đất tại số 35-37-39 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Quận 1: Công ty đang chờ hợp khối nhà đất theo quy hoạch của UBND TP. Hồ Chí Minh.

+ Cơ sở nhà đất tại số 442-444-446 Nguyễn Tất Thành, Phường 18, Quận 4: Làm cửa hàng kinh doanh vật tư thiết bị ngành in, được tiếp tục quản lý và sử dụng theo quy hoạch của TP. Hồ Chí Minh.

+ Cơ sở nhà đất tại số 06A đường số 1, khu phố 2, P.Linh Trung, Q. Thủ Đức: Làm kho và xưởng in của Công ty, được tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy hoạch của UBND TP. HCM.

III. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Mục tiêu và hình thức cổ phần hóa

1.1 Mục tiêu cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ được nêu trong Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần, các mục tiêu khi thực hiện cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV In Trần Phú gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước thành hình thức đa sở hữu; tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý; từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;
- Huy động các nguồn vốn của nhà đầu tư, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài để phát triển doanh nghiệp.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế của đất nước.
- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường; khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.
- Cổ phần hóa doanh nghiệp gắn với đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần In Trần Phú phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Công ty Cổ phần In Trần Phú đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường Upcom, trong thời hạn tối đa 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần In Trần Phú phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

1.2 Hình thức cổ phần hóa

Theo quyết định số 3781/QĐ-BVHTTDL ngày 13/11/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hình thức cổ phần hóa của Công ty là: Bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp.

2. Thông tin doanh nghiệp sau cổ phần hóa

2.1. Thông tin chung

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN IN TRẦN PHÚ**

Tên bằng tiếng nước ngoài: TRAN PHU PRINTING JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt: TPC, JSC
Địa chỉ: 71-73-75 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (08) 3829 1944 – (08) 3822 5735
Fax: (08) 38224996
Email: vanphong@tranphuprint.com
Website: www.tranphuprint.com
Logo Công ty:



2.2. Hình thức pháp lý của Công ty cổ phần

Công ty cổ phần:

- Được đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật
- Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp;
- Thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập;
- Có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật;
- Được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp lý khác có liên quan;

2.3. Ngành nghề kinh doanh

Bảng 13: Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần

STT	Nội dung ngành nghề kinh doanh	Mã ngành nghề
1	In ấn (Trừ in tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan)	1811 (Chính)
2	Dịch vụ liên quan đến in ấn	1812
3	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu	6810
5	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

STT	Nội dung ngành nghề kinh doanh	Mã ngành nghề
	Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh)	
6	Sửa chữa máy móc thiết bị (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3312
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210
8	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy ngành in	4659
10	Bán buôn chuyên ngành khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn giấy và các sản phẩm từ giấy; bán buôn cao su và các sản phẩm từ cao su; bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; bán buôn mực in; bán buôn vật liệu ngành in	4669
11	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn kẽm	4662

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

2.4. Cơ cấu tổ chức

Công ty Cổ phần In Trần Phú hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua, căn cứ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, dưới sự quản trị, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc.

Dự kiến bộ máy tổ chức của Công ty theo mô hình công ty cổ phần như sau:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty. Hội đồng quản trị có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền và lợi ích của Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị dự kiến gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để

kiểm tra, giám sát toàn diện mọi hoạt động của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban Kiểm soát của Công ty dự kiến có 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- **Ban điều hành:** Gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

+ **Tổng Giám đốc:** Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

+ **Các Phó Tổng Giám đốc:** Giúp việc cho Tổng Giám đốc trong chỉ đạo, điều hành và thực hiện từng lĩnh vực quản lý Công ty theo phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc được ủy quyền.

- **Kế toán trưởng:** Là người đứng đầu bộ phận Kế toán – Tài chính của Công ty. Chỉ đạo chung và tham mưu chính cho lãnh đạo về tài chính và các chiến lược tài chính, kế toán cho doanh nghiệp. Kế toán trưởng là người hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, điều chỉnh những công việc mà các kế toán viên đã làm sao cho hợp lý nhất. Trong các đơn vị kinh doanh, doanh nghiệp, Kế toán trưởng luôn đứng dưới, làm việc dưới chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.

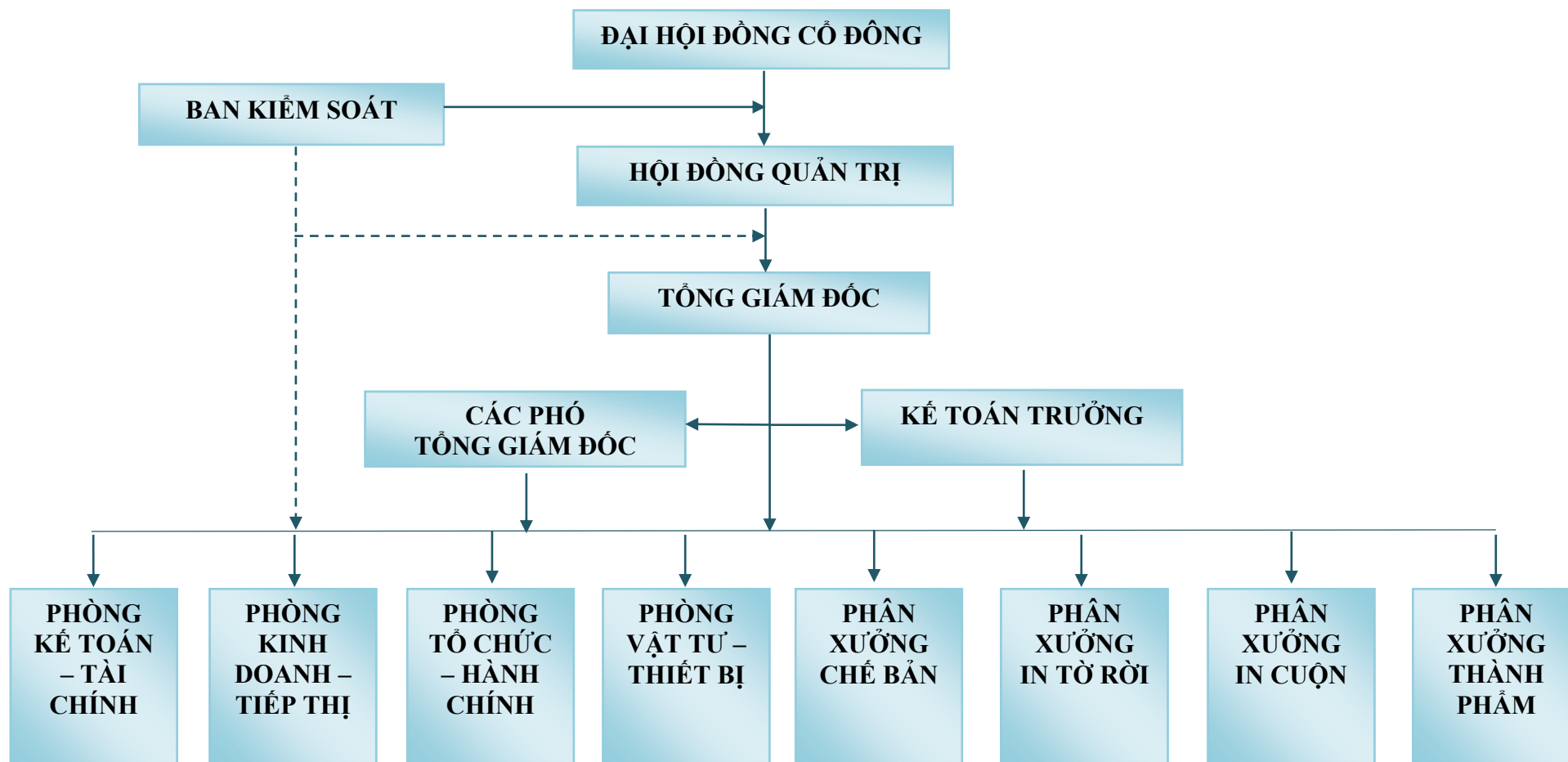
- Các phòng, ban chức năng:

+ Phòng Tổ chức – Hành chính: Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác: Tổ chức, lao động, tiền lương, chế độ chính sách; Y tế, bảo hộ lao động, an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy; Hành chính, văn thư lưu trữ; Bảo vệ, lực lượng tự vệ; Quản lý việc khai thác, sử dụng mặt bằng nhà xưởng và các công trình liên quan, hạ tầng điện nước, ..., phương tiện vận tải nội bộ, trang thiết bị rẻ tiền, mau hỏng.

+ Phòng Kế toán – Tài chính: Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về các lĩnh vực Tài chính, kế toán, thống kê; Quản lý vốn, tài sản của Công ty; Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty.

- + Phòng Kinh doanh – Tiếp thị: Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc các vấn đề liên quan đến KDSX: Tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường; Chăm sóc khách hàng; Tổ chức, điều độ sản xuất, theo dõi sản phẩm từ đầu vào cho tới khi giao hàng.
- + Phòng Vật tư – Thiết bị: Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc các công việc mua sắm, cung ứng vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất trực tiếp và khối quản lý gián tiếp; Tư vấn, hướng dẫn sử dụng vật tư, thiết bị; Bảo trì máy móc, thiết bị, xe cẩu, xe nâng; Quản lý kho.
- Các phân xưởng sản xuất: Chịu sự phân công sản xuất của Phòng Kinh doanh – Tiếp thị thực hiện gia công các sản phẩm thuộc công đoạn của phân xưởng như chế bản, in, thành phẩm; Tham mưu cho Ban Giám đốc về hệ thống, quy trình sản xuất, trang thiết bị, nguyên nhiên vật liệu và các vấn đề có liên quan để bảo đảm sản xuất hiệu quả
 - + Phân xưởng chế bản: Nhận file của khách hàng, tiến hành chỉnh sửa, bình trang điện tử; In thử và liên hệ khách hàng ký bài; Xuất file ra kẽm; Theo dõi kỹ thuật và cập nhật trang web của Công ty; Thiết kế mẫu mã ấn phẩm theo yêu cầu của khách hàng.
 - + Phân xưởng In cuộn và In tờ rời: Bình bản, phơi bản, ghi bản CTP; In sản phẩm theo yêu cầu phiếu sản xuất; Kiểm tra số lượng, chất lượng sản phẩm in.
 - + Phân xưởng Thành phẩm: Tổ chức gia công thành phẩm theo yêu cầu phiếu sản xuất; Kiểm tra chất lượng thành phẩm.

Sơ đồ 2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần



(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

3. Định hướng phát triển Công ty cổ phần

- Hoàn thành công tác di dời và ổn định sản xuất; đổi mới công tác tổ chức cán bộ, tích cực chuyển đổi cơ cấu sản phẩm phù hợp với thị trường và xu thế hội nhập; tăng cường duy trì tăng trưởng ổn định; đảm bảo thu nhập cho người lao động;
- Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý hoạt động sản xuất của Công ty, áp dụng hiệu quả trong quản lý, điều hành sản xuất
- Tiếp tục củng cố và phát huy thương hiệu Công ty bằng việc nâng cao chất lượng sản phẩm; xây dựng hệ thống quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ cán bộ có năng lực; nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ của CBCNV; xây dựng mối quan hệ tốt, thân thiết, gắn bó, với khách hàng;
- Nghiên cứu đầu tư có trọng điểm; đồng bộ hóa dây chuyền sản xuất; chuyển đổi cơ cấu mặt hàng theo thứ tự ưu tiên, có hiệu quả, phù hợp với thị trường;
- Chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo cán bộ và công nhân có tay nghề để đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển sản xuất;
- Rà soát và hoàn chỉnh lại hệ thống quản lý chất lượng (ISO), hệ thống định mức lao động, định mức vật tư để phục vụ cho công tác điều hành sản xuất, quản lý lao động và quản lý vật tư có hiệu quả. Chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật trong lao động sản xuất, khen thưởng thỏa đáng, kịp thời với tập thể, cá nhân có thành tích.

4. Các dự án đầu tư

Sau khi được sự đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch bằng Văn bản số 4766/BVHTTDL-KHTC ngày 27/12/2014, Công ty In Trần Phú đã ký kết 02 hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ đầu tư tiến hành thực hiện 02 dự án xây dựng nhà cao tầng để làm tổ hợp khách sạn, căn hộ và trung tâm thương mại tại số 6 Thi Sách và số 31-33 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh như sau:

+ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 35/2014/HTKD ngày 29/12/2014 giữa Công ty In Trần Phú và Liên danh gồm Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại Thành Công và Công ty cổ phần Thương mại dịch vụ du lịch Ba Đình. Theo Hợp đồng này, Công ty In Trần Phú sẽ được nhận tổng số tiền 135.626.000.000 đồng. Trong đó: Tiền chi phí hạ tầng và giá trị lợi thế quyền phát triển dự án tại mặt bằng số 31-33 Lê Thánh Tôn là: 100.392.000.000 đồng; tiền hỗ trợ là: 35.234.000.000 đồng.

+ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 39/2014/HTKD ngày 29/12/2014 giữa Công ty In Trần Phú và Liên danh gồm Công ty TNHH Endo Việt Nam và Công ty TNHH đầu tư bất động sản Phú Cường. Theo Hợp đồng này, Công ty In Trần Phú được nhận tổng số tiền 188.740.000.000 đồng. Trong đó: Tiền chi phí hạ tầng và giá trị lợi thế quyền phát triển dự án

tại mặt bằng số 6 Thi Sách là: 139.707.000.000 đồng và tiền hỗ trợ là: 49.033.000.000 đồng

Tổng số tiền Công ty TNHH MTV In Trần Phú sẽ nhận được từ đối tác theo các Hợp đồng hợp tác kinh doanh là 324.366.000.000 đồng, trong đó, tổng số tiền chi phí hạ tầng và giá trị lợi thế quyền phát triển dự án là 240.099.000.000 đồng; tổng số tiền hỗ trợ là 84.267.000.000 đồng. Số tiền này chi trả cho giá trị lợi thế quyền phát triển dự án và chi phí hạ tầng đầu tư xây dựng cơ sở sản xuất mới tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức cũng như thực hiện toàn bộ các công việc di dời các cơ sở sản xuất tại số 6 Thi Sách và số 31-33 Lê Thánh Tôn.

Tại thời điểm 31/12/2014, Công ty TNHH MTV In Trần Phú đã nhận được số tiền là 110.000.000.000 đồng từ các đối tác trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh. Đến thời điểm lập Phương án cổ phần hóa, tổng số tiền Công ty In Trần Phú đã nhận từ các nhà đầu tư là 160.000.000.0000 đồng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty In Trần Phú đã sử dụng số tiền nhận được từ các đối tác để thanh toán tiền nhận chuyển nhượng 10.000 m² đất của Công ty TNHH Thương Mại Phước Hưng tại số 130-131 Kha Vạn Cân, phường Linh trung, quận Thủ Đức nhằm mục đích chuẩn bị cho việc xây dựng xây dựng cơ sở sản xuất mới và thực hiện xong việc di dời cơ sở sản xuất tại 31 -33 Lê Thánh Tôn.

Hai Dự án tổ hợp khách sạn, căn hộ và trung tâm thương mại theo 02 Hợp đồng hợp tác kinh doanh trên được quản lý và thực hiện bởi 02 công ty liên doanh của Công ty TNHH MTV In Trần Phú là Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Pioneer (quản lý và thực hiện Dự án Tổ hợp Khách sạn, Căn hộ và Trung tâm thương mại tại số 06 Thi Sách, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh); và Công ty cổ phần Tư vấn và Thương mại dịch vụ Trí Minh (quản lý và thực hiện Dự án Phúc hợp Khách sạn, Văn phòng và Trung tâm thương mại tại 31-33 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh). Thông tin chi tiết về 02 Công ty trên được trình bày tại mục 5- “Các Công ty liên doanh, liên kết và đầu tư dài hạn khác”.

❖ Dự án di dời cơ sở sản xuất về lô đất của Công ty tại số 6A, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. HCM

Công ty In Trần Phú hoạt động sản xuất tại nhiều cơ sở khác nhau trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Với nhiều lý do khách quan và chủ quan đến thời điểm này, việc di dời, sắp xếp lại các cơ sở nhà đất của Công ty là một yêu cầu tất yếu.

Hiện nay, Công ty đã tiến hành mở rộng nhà xưởng tại Lô đất cũ của Công ty tại số 6A, đường số 1, Khu phố 2, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. HCM và nhanh chóng triển khai di dời máy móc, thiết bị về cơ sở mới. Để thực hiện việc di dời thiết bị đang hoạt động sản xuất thường xuyên hạn chế tối đa ảnh hưởng tới kế hoạch sản xuất, tiến độ thực hiện các đơn hàng, công tác di dời máy móc của Công ty được thực hiện theo hình thức “cuốn chiếu”. Máy thứ nhất được tháo lắp, vận chuyển hoàn tất xong và hoạt động bình thường thì tiếp tục tháo

lắp, vận chuyển máy thứ hai. Tiến độ di dời máy móc được phối hợp chặt chẽ với điều độ sản xuất, không để ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất của khách hàng, đặc biệt là các khách hàng truyền thống. Công tác di dời tại 31-33 Lê Thánh Tôn đã hoàn tất trong tháng 8/2015 và bàn giao mặt bằng cho đối tác là Công ty Cổ phần Trí Minh. Tại địa điểm số 6 Thi Sách, công ty đang gấp rút triển khai để bàn giao trong thời gian sớm nhất.

❖ Dự án xây dựng khu nhà xưởng mới của Công ty In Trần Phú tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

Dự án xây dựng khu nhà xưởng mới tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức do Công ty làm Chủ đầu tư với tổng vốn đầu tư là 172 tỷ đồng, triển khai thực hiện và hoàn thành trong năm 2015. Vị trí khu đất nằm gần đường Phạm Văn Đồng, mặt đường Kha Vạn Cân và quốc lộ 1; nằm giữa khu công nghiệp Linh Trung và khu vực kho xưởng hiện tại của Công ty tại số 6A, đường số 1, Khu phố 2, Phường Linh Trung, Quận Thủ Đức, TP. HCM.

Mục tiêu của dự án là nhằm mở rộng thêm mặt bằng sản xuất, quản lý tập trung và khai thác hiệu quả hơn các lô đất hiện có của Công ty, xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh đồng bộ, liên hoàn nhằm chủ động trong công tác điều hành sản xuất, giảm chi phí vận chuyển, giảm giá thành sản phẩm, tăng lợi nhuận Công ty; giải quyết dứt điểm các bất cập về cơ sở sản xuất nằm trong khu dân cư; ổn định sản xuất và tâm lý người lao động; theo đúng chủ trương của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty đã mua lại khu đất từ Công ty TNHH Thương mại Phước Hưng theo Hợp đồng chuyển nhượng số 007689 có xác nhận công chứng ngày 15/04/2015. Đây là khu đất Công ty TNHH thương mại Phước Hưng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số seri BX193519 số vào sổ cấp GCN CT44727 của Sở Tài nguyên và Môi trường TP HCM. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thanh toán đầy đủ số tiền theo Hợp đồng chuyển nhượng trên là: 105.338.000.000 đồng, đã nhận hóa đơn GTGT và thực hiện nhận bàn giao khu đất trên. (Nguồn: Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

Hiện tại, Công ty đang thực hiện các thủ tục để cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất. Sở Tài Nguyên và Môi trường có ý kiến các bên đủ điều kiện được chuyển nhượng và nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định. Tuy nhiên, theo quy định của Luật đất đai 2013 thì có những loại đất trước đây theo luật cũ là đối tượng được Nhà Nước giao đất nhưng nay theo luật mới thuộc Nhà nước cho thuê đất, tại Điều 60 của Luật đất đai 2013. Công ty không đồng ý với ý kiến cho rằng lô đất nhận chuyển nhượng này thuộc diện thuê đất và đã có kiến nghị đến cấp có thẩm quyền. Hiện Sở Tài Nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh đã có công văn số 4929/TNMT-VPĐK gửi Tổng cục Quản lý đất đai – Bộ Tài Nguyên và Môi trường để báo cáo và xin hướng dẫn thực hiện

5. Các công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác

Sau cổ phần hóa, Công ty tiếp tục duy trì định hướng chiến lược đầu tư tại các công ty liên doanh liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác tại Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Pioneer; Công ty cổ phần Tư vấn và Thương mại Dịch vụ Trí Minh và Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn – Vĩnh Long.

❖ **Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Pioneer**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI PIONEER
- Trụ sở chính: Số 6 Thi Sách, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- GĐKKD số: 0313189995 ngày 01 tháng 04 năm 2015
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu của In Trần Phú: 26% vốn điều lệ tương ứng giá trị cổ phần 26 tỷ đồng.
(Đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH MTV In Trần Phú chưa góp số vốn đã đăng ký trên)

❖ **Công ty cổ phần Tư vấn và Thương mại dịch vụ Trí Minh**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ TRÍ MINH
- Trụ sở chính: Số 31-33 Lê Thánh Tôn, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- GĐKKD số: 0313190006 ngày 01 tháng 04 năm 2015
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 (năm mươi tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu của In Trần Phú: 26% vốn điều lệ tương ứng giá trị cổ phần 13 tỷ đồng.
(Đến thời điểm hiện tại, Công ty TNHH MTV In Trần Phú chưa góp số vốn đã đăng ký trên)

❖ **Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn – Vĩnh Long (Thông tin theo giấy CNĐKKD thay đổi lần 2 ngày 29/10/2012)**

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH SÀI GÒN - VĨNH LONG
- Trụ sở chính: Số 2 Trưng Nữ Vương, phường 1, TP. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- GĐKKD số: 1500428490
- Vốn điều lệ đăng ký : 75.000.000.000 (Bảy mươi lăm tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu của In Trần Phú: 5,87% vốn điều lệ (tương đương 4.399.400.000 đồng)

6. Phương án sản xuất kinh doanh

6.1. Phương án cơ cấu lại doanh nghiệp sau khi chuyển sang Công ty cổ phần

❖ *Về tổ chức biên chế, sắp xếp lại các bộ phận trong doanh nghiệp*

- Cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị; Ban Tổng Giám đốc; Phòng Kinh doanh – Tiếp thị; Phòng Tổ chức – Hành chính; Phòng Kế toán – Tài chính; Phòng Vật tư – Thiết bị; Phân xưởng Chế bản; Phân xưởng In tờ rời; Phân xưởng In Cuộn; và Phân xưởng Thành phẩm.

❖ **Về ngành nghề kinh doanh**

Dự kiến sau cổ phần hóa, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- In ấn; (Trừ in tráng bao bì kim loại, in trên các sản phẩm vải, sợi, dệt, may, đan)
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Không hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh);
- Sửa chữa máy móc thiết bị (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Kho bãi và lưu trữ hàng hóa. Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành máy in;
- Bán buôn chuyên ngành khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn giấy và các sản phẩm từ giấy; bán buôn cao su và các sản phẩm từ cao su; bán buôn hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp; bán buôn mực in; bán buôn vật liệu ngành in;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn kẽm

Chú trọng phát triển hoạt động sản xuất chính của Công ty với các mặt hàng mũi nhọn như: các sản phẩm in bao bì, nhãn mác... Đồng thời, đẩy mạnh kinh doanh các mặt hàng liên quan đến máy móc, thiết bị, phụ tùng dành cho ngành công nghiệp in và nguyên liệu, nguyên phụ liệu cho ngành công nghiệp in.

❖ **Về công tác thị trường**

- Mở rộng thị trường in ấn, đặc biệt đầu tư vào mặt hàng in nhãn mác, bao bì sản phẩm;
- Đầu tư và phát triển mảng kinh doanh thiết bị in và các nguyên liệu in;
- Phát triển mảng kinh doanh giấy, đặc biệt là mảng nguyên liệu bột giấy.

❖ **Về năng lực sản xuất kinh doanh**

- Đầu tư về máy móc, mua thêm các máy in hiện đại, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng, đạt yêu cầu của khách hàng;
- Mua thêm các máy in phục vụ cho mảng in nhãn mác;
- Tận dụng tối đa lợi thế về mặt bằng sản xuất vốn có;
- Huy động thêm vốn để đầu tư vào các hướng sản xuất kinh doanh mới.

6.2. Dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần

Bảng 14: Một số chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần (2015 – 2019)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	2015	2016	2017	2018	2019
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	283.246	283.246	283.246	283.246	283.246
2	Sản lượng (trang in công nghiệp)	Tỷ trang	45	44	45	45.5	46
3	Doanh thu	Triệu đồng	402.000	407.000	412.000	417.000	422.000
4	Tổng Chi phí	Triệu đồng	369.949	373.250	375.750	379.500	383.250
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	32.051	33.750	36.250	37.500	38.750
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	25.000	27.000	29.000	30.000	31.000
7	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,22%	6,63%	7,04%	7,19%	7,35%
8	Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	8,83%	9,53%	10,24%	10,59%	10,94%
9	Tỷ lệ cổ tức/LNST dự kiến	%	50%	50%	50%	50%	50%
10	Số lao động	Người	357	400	436	458	480
11	Bình quân thu nhập/người/tháng	Triệu đồng	12,4	12,4	13	13,7	14,4
12	Tổng quỹ lương		53,12	59,52	68,02	75,30	82,94

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

Ghi chú: Năm 2016, phải di dời hai máy Heatset (mỗi máy tháo dỡ và lắp đặt phải mất khoảng 3-4 tháng) nên sản lượng trang in sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Do chuyển địa điểm mới nên các năm tiếp theo, khách hàng sẽ bị ảnh hưởng vì phải đi xa, tuy nhiên công ty sẽ chuyển đổi cơ cấu sản phẩm nên doanh thu và lợi nhuận vẫn đảm bảo và tăng trưởng qua các năm.

Các chỉ tiêu phương án sản xuất kinh doanh của Công ty sau cổ phần hóa nêu trên được xây dựng trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh trong giai đoạn trước cổ phần hóa và các định hướng phát triển của Công ty trong tương lai.

Theo đó, trong năm 2015 và 2016, sau khi cổ phần hóa, Công ty thực hiện Phương án di dời nhà xưởng sản xuất sang địa điểm mới tại phường Linh Trung, quận Thủ Đức và bàn giao mặt bằng tại số 6 Thi Sách và 31-33 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh cho hai đơn vị thực hiện dự án. Do vậy, hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian này bị ảnh hưởng nhất định do gián đoạn sản xuất trong quá trình di dời máy móc. Vì vậy, Công ty dự kiến kế hoạch sản lượng và doanh thu 2 năm này sẽ giữ bằng kế hoạch năm 2014. Các năm sau dự kiến tăng 3-5%. Các chỉ tiêu lợi nhuận, nộp ngân sách dự kiến giảm trong 02 năm đầu do phải chi phí di dời và sẽ tăng trong các năm sau là 2-4%/năm.

6.3. Giải pháp thực hiện

Để đạt được các mục tiêu trên, Công ty đề ra các giải pháp sau:

❖ Giải pháp về vốn

- Công ty thực hiện sử dụng nguồn vốn vay một cách linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn của Công ty và tình hình biến động lãi suất cho vay thị trường.
- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, tối đa hiệu quả tiền vốn hiện có; Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, tối đa hiệu quả tiền vốn hiện có; Đầu tư vốn có trọng điểm, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ để đẩy nhanh vòng quay của đồng vốn;
- Tăng cường công tác thu hồi các khoản vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt nhu cầu các nguồn vốn vay. Xây dựng cơ chế để nâng cao hiệu quả, đảm bảo thu hồi nhanh các khoản nợ.

❖ Giải pháp về nguyên vật liệu

- Xây dựng định mức nguyên vật liệu sát thực tế; lập kế hoạch cụ thể về số lượng, chủng loại, chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật với từng loại nguyên liệu như giấy, mực in... phù hợp với từng hợp đồng, sản phẩm để chủ động về nguồn cung ứng, tránh bị động làm chậm quá trình sản xuất;
- Lựa chọn nguồn cung cấp nguyên vật liệu có chất lượng tốt, giá cả hợp lý;
- Lập kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu cho sản xuất nhưng không làm ứ đọng vốn;

❖ Giải pháp về tổ chức, lao động

- Điều chỉnh, bổ sung những nội quy, quy chế phù hợp với những thay đổi của chế độ chính sách Nhà nước, kiện toàn bộ máy tổ chức ở phân xưởng sản xuất cũng như Văn phòng Công ty, sắp xếp lại bộ máy tổ chức của phân xưởng sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

❖ Giải pháp về nâng cao năng lực thiết bị, công nghệ

- Tập trung khắc phục sửa chữa những thiết bị hiện có, rà soát lại các thiết bị không sử dụng, tiến hành thanh lý để thu hồi vốn, đầu tư công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nguyên vật liệu;

- Quản lý thiết bị: máy móc thiết bị được giao cho nhân viên vận hành có trình độ kỹ thuật được đào tạo, nắm vững cách bảo quản và sử dụng thiết bị. Máy móc được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng định kỳ quy định;

- Tích cực triển khai nghiên cứu ứng dụng, đầu tư đổi mới máy móc công nghệ, đổi mới sản phẩm, từng bước nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm; thay thế dần các thiết bị, công nghệ cũ, tiêu tốn nhiều năng lực và nguyên liệu, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm; tiếp cận nhanh công nghệ và kỹ thuật xây dựng tiên tiến, tăng cường hiệu quả kinh doanh, phát triển bền vững;

- Theo kế hoạch đã được Hội đồng thành viên thông qua, Công ty dự kiến đầu tư một số máy móc, thiết bị sau:

+ Đầu tư 01 máy làm túi xách với quai bằng giấy tự động, hiệu Zenbo; model: ZB1080S-380. Giá 384.945 USD (đã bao gồm VAT);

+ Đầu tư 01 máy in Offset 5 màu, hiệu Ryobi MHI, model: V3000LS-5+TC+ED, khổ in tối đa 740 x 1050 mm. Giá 25.830.000.000 đồng (chưa VAT);

+ 01 máy bẻ tự động

+ Ngoài ra, để hoàn chỉnh trong dây chuyền in sản phẩm bao bì, dự kiến trong năm 2016 đầu tư thêm 01 dây chuyền in Flexo.

❖ Giải pháp về thị trường

- Tập trung mở rộng thị phần đối với sản phẩm bao bì giấy (túi, hộp). Xác định đây là mặt hàng có nhiều cơ hội phát triển do nhu cầu cao từ nhiều lĩnh vực trong nền kinh tế như: ngành may, dược phẩm, hải sản, nông sản, thực phẩm... Vì vậy, Công ty triển khai nâng cao năng lực công nghệ, mua sắm các máy móc hiện đại để cung cấp các sản phẩm bao bì chất lượng cao cho thị trường.

- Mở rộng và phát triển các hoạt động kinh doanh dựa trên thế mạnh của Công ty là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực in ấn. Công ty có lợi thế về kinh nghiệm, hiểu biết sâu sắc đối với thị trường máy móc thiết bị in ấn trong và ngoài nước. Vì vậy, Công ty có tiềm năng phát triển mạnh mẽ kinh doanh vật tư ngành in như: máy móc, thiết bị, nguyên liệu mực in, giấy in chất lượng cao...

- Bên cạnh đó, Công ty tập trung củng cố mối quan hệ với các khách hàng hiện tại, đồng thời tìm kiếm các khách hàng tiềm năng, tìm hiểu nhu cầu của đối tác và phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu.

❖ Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành

- Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả; tính toán phương án sản xuất in ấn tối ưu nhất để vừa tiết kiệm, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao;

- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hóa cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân; Đảm bảo quản lý và sử dụng các nguồn lực: máy móc thiết bị, nguyên vật liệu... trong hoạt động sản xuất một cách hiệu quả nhất.

- Phát huy tính chủ động sáng tạo của các đơn vị trong điều hành sản xuất với phương châm “nhanh, chất lượng, hiệu quả”. Đảm bảo thực hiện các hợp đồng in ấn đạt yêu cầu của

khách hàng, đồng thời rút ngắn thời gian in ấn, giao hàng, tăng năng suất toàn Công ty.

- Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO toàn Công ty;
- Xây dựng và ban hành hệ thống quy chế, quy định về tổ chức quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

7. Kế hoạch đăng ký công ty đại chúng, đăng ký lưu ký, giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần In Trần Phú phải hoàn tất thủ tục đăng ký công ty đại chúng, đăng ký cổ phiếu để lưu ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trường hợp Công ty Cổ phần In Trần Phú đáp ứng đầy đủ các điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, sau khi thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường Upcom, trong thời hạn tối đa 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Công ty Cổ phần In Trần Phú phải bổ sung hồ sơ để hoàn tất thủ tục niêm yết tại các Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CƠ CẤU VỐN ĐIỀU LỆ

1. Vốn điều lệ

Trên cơ sở đặc điểm và tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm cổ phần hóa, hình thức cổ phần hóa và giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt theo Quyết định số 2688/QĐ-BVHTTD ngày 11/8/2015, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần In Trần Phú dự kiến sau khi cổ phần hóa là: **283.246.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi ba tỷ, hai trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

2. Cơ cấu vốn điều lệ

Tổng số cổ phần của Công ty dự kiến tại thời điểm thành lập là **28.324.600 cổ phần**, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng, cơ cấu vốn điều lệ chi tiết theo bảng sau:

Bảng 15: Cơ cấu vốn điều lệ dự kiến của Công ty cổ phần

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ so với VDL
I	Nhà nước	5.664.920	56.649.200.000	20,00%
II	Bán ra bên ngoài	22.659.680	226.596.800.000	80,00%
1	Người lao động trong Công ty	708.700	7.087.000.000	2,50%
	- Mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại KVNN	662.200	6.622.000.000	2,34%
	- Mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại CTCP	46.500	465.000.000	0,16%

STT	Cổ đông	Số lượng CP	Giá trị tính theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ so với VDL
2	Công đoàn	32.000	320.000.000	0,11%
3	Nhà đầu tư chiến lược	10.959.490	109.594.900.000	38,69%
4	Nhà đầu tư khác mua qua cuộc đấu giá công khai	10.959.490	109.594.900.000	38,69%
Tổng cộng		28.324.600	283.246.000.000	100%

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

V. CÁC RỦI RO DỰ KIẾN

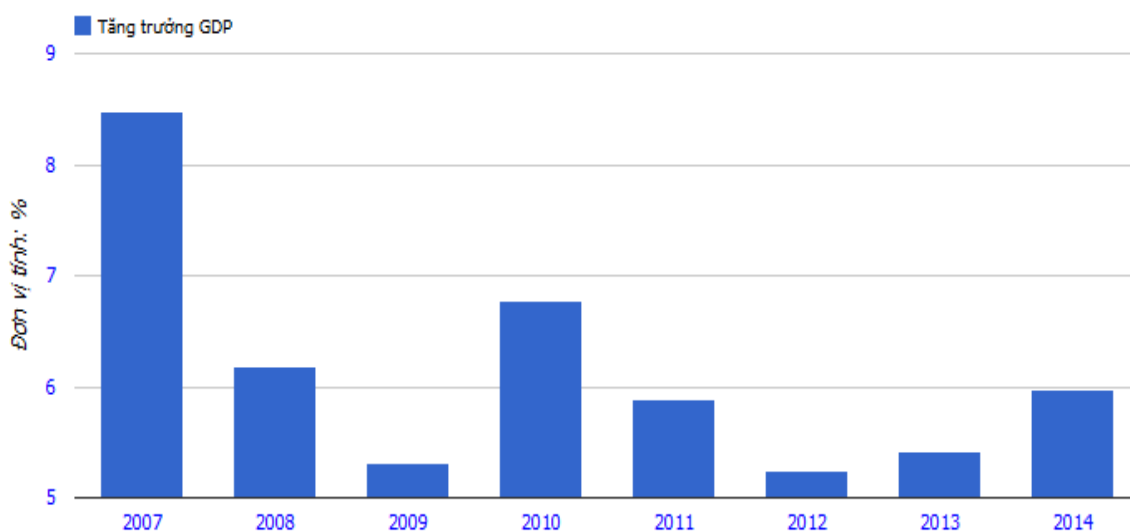
1. Rủi ro về kinh tế

Những diễn biến của nền kinh tế luôn ảnh hưởng đến sự phát triển của các thành phần kinh tế, chủ thể kinh tế. Công ty In Trần Phú là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài sự tác động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất...

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2015 ước tính tăng 6,28% so với cùng kỳ năm 2014, trong đó quý I tăng 6,08%; quý II tăng 6,44%. Trong mức tăng 6,28% của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,36%, đóng góp 0,42 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,09%, đóng góp 2,98 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 5,90%, đóng góp 2,22 điểm phần trăm.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam giai đoạn 2007 - 2014



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, ngành lâm nghiệp đạt mức tăng cao nhất với 8,07% so với cùng kỳ năm 2014, đóng góp 0,05 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành nông nghiệp tăng thấp ở mức 1,90%, đóng góp 0,27 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 3,30%, đóng góp 0,10 điểm phần trăm.

Trong khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp tăng 9,53% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn nhiều mức tăng cùng kỳ một số năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt mức tăng cao 9,95%, góp phần quan trọng vào mức tăng trưởng chung (đóng góp 1,57 điểm phần trăm); ngành khai khoáng tăng cao ở mức 8,18% (cùng kỳ năm trước giảm 1,13%). Ngành xây dựng tăng 6,60%, cao hơn mức 6,11% cùng kỳ năm 2014

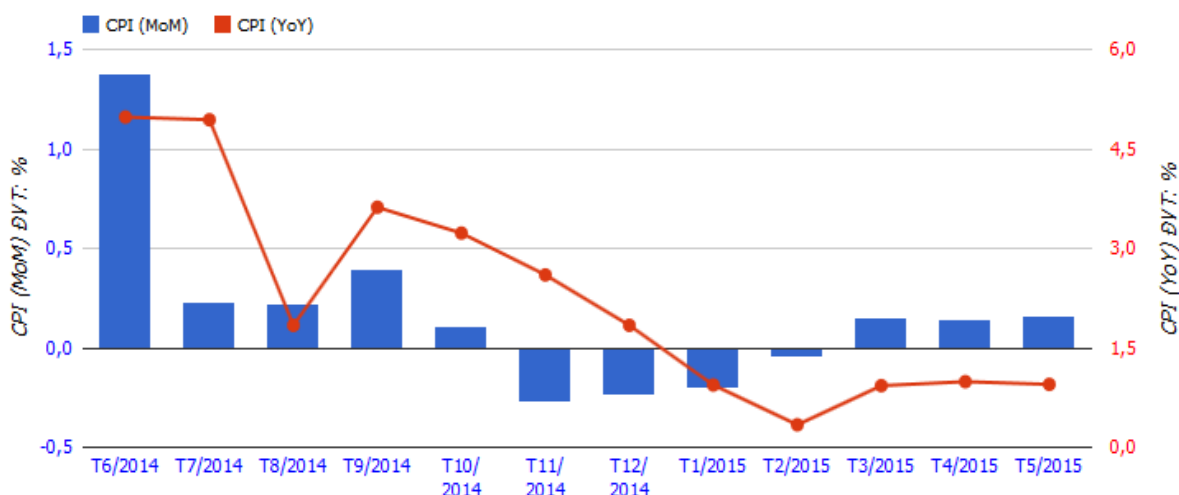
Trong khu vực dịch vụ, mức tăng của một số ngành có tỷ trọng lớn như sau: Bán buôn và bán lẻ tăng 8,35% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 2,90%; hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 5,85%; hoạt động kinh doanh bất động sản có cải thiện hơn, đạt mức tăng 2,72%, cao hơn mức tăng 2,51% của cùng kỳ năm trước với những tín hiệu khả quan: Thị trường bất động sản ấm lên, tỷ lệ giao dịch bất động sản thành công tăng, lãi suất ngân hàng tiếp tục giảm, các điều kiện cho vay mua nhà được nới lỏng.

Trong năm 2015, Việt Nam thực hiện ký kết nhiều thỏa thuận thương mại quan trọng như: Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – Hàn Quốc, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan Nga – Belarus – Kazakhstan. Đồng thời, tiếp tục đàm phán Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU, Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP), qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2015 và các năm tiếp theo. Như vậy, nếu nền kinh tế không đạt được tăng trưởng như kỳ vọng thì sẽ phần nào ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát trong năm 2014 và 06 tháng đầu năm 2015 tiếp tục duy trì ở mức khá thấp. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 06/2015 tăng 0,35% so với tháng trước, là tháng có chỉ số giá tăng cao nhất so với 6 tháng đầu năm nay. Giá tiêu dùng tháng 06 tăng chủ yếu do: (1) Ảnh hưởng của giá xăng được điều chỉnh tăng vào 20/05/2015 và giá dầu diesel tăng vào các thời điểm 21/05/2015 và 04/06/2015; (2) Thời tiết nắng nóng kéo dài nên nhu cầu sử dụng điện tăng cao làm cho chỉ số giá điện sinh hoạt tháng 6 tăng 1,52%; (3) Giá dịch vụ y tế tại thành phố Hồ Chí Minh được điều chỉnh tăng từ thời điểm 01/06/2015 theo lộ trình của thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BYT-BTC; (4) Tháng 6 là thời điểm nghỉ hè, nhu cầu du lịch tăng làm chỉ số giá nhóm du lịch có xu hướng tăng lên.

Biểu đồ 2: Chỉ số CPI của Việt Nam giai đoạn tháng 6/2014 – tháng 5/2015



(Nguồn: Tổng cục thống kê)

Trong các nhóm hàng hóa và dịch vụ, nhóm giao thông tăng cao nhất với mức 3,54%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,38% (dịch vụ y tế tăng 0,43%). Các nhóm hàng hóa và dịch vụ khác có chỉ số giá tăng dưới mức tăng chung hoặc giảm: Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,3%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,26%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,24%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,17%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,12%; giáo dục có chỉ số giá ổn định; bưu chính viễn thông và hàng ăn, dịch vụ ăn uống cùng giảm 0,03% (lương thực giảm 0,62%; thực phẩm tăng 0,1%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,11%).

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 6/2015 tăng 0,55% so với tháng 12/2014 và tăng 1% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân mỗi tháng trong 6 tháng đầu năm nay, CPI chỉ tăng 0,1%, là mức tăng thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm nay tăng 0,86% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Như vậy, lạm phát duy trì ở mức thấp và ổn định sẽ ảnh hưởng tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.3. Rủi ro lãi suất

Trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh, nguồn vốn vay đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu nguồn vốn của hầu hết các doanh nghiệp. Khi đó, doanh nghiệp phải đối mặt với rủi ro về lãi suất khi chi phí đi vay biến động theo các thay đổi của tình hình kinh tế. Trong những năm qua, lãi suất trên thị trường biến động không ngừng dưới tác động của nhiều chính sách được ban hành như thắt chặt chính sách tiền tệ, áp trần lãi suất, hỗ trợ lãi suất cho doanh nghiệp đã ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trong quý I/2015 lãi suất cho vay ngắn hạn hầu như không thay đổi, trong khi lãi suất cho vay trung và dài hạn đã giảm nhẹ. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 7%/năm đối với ngắn hạn, các ngân hàng thương mại nhà nước tiếp tục áp dụng lãi suất cho vay trung và dài hạn phổ biến đối với các lĩnh vực ưu tiên ở mức 9-10%/năm trong

khi lãi suất của các Ngân hàng thương mại cổ phần cao hơn khoảng 1%. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 7-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,5-11%/năm đối với trung và dài hạn. Biến động của lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty và tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nên hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây nên không ít khó khăn cho cả cơ quan quản lý lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty In Trần Phú chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước như: Luật doanh nghiệp, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp... Sự thay đổi của các quy định pháp luật sẽ tạo ra các cơ hội và rủi ro cho hoạt động sản xuất và kết quả kinh doanh của Công ty. Vì vậy, Công ty luôn theo dõi, nắm bắt kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước nhằm xây dựng chiến lược phát triển phù hợp với xu thế phát triển của đất nước.

Bên cạnh đó, các hệ thống kế toán mới được ban hành và áp dụng nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng quy định của pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là In ấn và thực hiện các dịch vụ liên quan đến in ấn. Hiện nay, sự cạnh tranh trên thị trường dịch vụ in ấn là rất mạnh mẽ. Nhiều doanh nghiệp lớn khác với hệ thống máy móc hiện đại, chất lượng sản phẩm tốt, tài chính vững mạnh và sẵn sàng cung cấp dịch vụ với giá cả cạnh tranh tạo ra sức ép, đòi hỏi Công ty phải liên tục đổi mới, tăng sức cạnh tranh để tiếp tục tăng trưởng và phát triển. Tuy có lợi thế là một doanh nghiệp với uy tín, thương hiệu lâu năm trong lĩnh vực in ấn với cơ sở vật chất hiện đại cùng quy trình quản lý chất lượng nghiêm ngặt, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn chịu ảnh hưởng không nhỏ từ sự cạnh tranh của các doanh nghiệp khác trong ngành.

Ngoài lĩnh vực kinh doanh chính, Công ty TNHH MTV In Trần Phú còn góp vốn liên doanh vào 02 Công ty hoạt động trong lĩnh vực phát triển Dự án Bất động sản là Công ty Công ty cổ phần Dịch vụ và Thương mại Pioneer (quản lý và thực hiện Dự án Tổ hợp Khách sạn, Căn hộ và Trung tâm thương mại tại số 06 Thi Sách, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) và Công ty cổ phần Tư vấn và Thương mại dịch vụ Trí Minh (quản lý và thực hiện Dự án Phúc hợp Khách sạn, Văn phòng và Trung tâm thương mại tại 31-33 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh).

Những biến động của thị trường Bất động sản cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả kinh doanh của Công ty. Thêm vào đó tiến độ triển khai dự án có thể không được thực hiện đúng với kế hoạch, dẫn đến kéo dài nhiều năm gây ảnh hưởng đến dòng tiền đầu tư của doanh nghiệp.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức đấu giá, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty In Trần Phú. Bên cạnh đó, Chính phủ đang thực hiện chủ trương sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, trong đó có việc đẩy mạnh thoái vốn ở những doanh nghiệp không hoạt động trong lĩnh vực then chốt hay địa bàn trọng yếu. Bởi vậy trong thời gian tới, đặc biệt là từ nay đến cuối năm sẽ có nhiều cổ phiếu của những doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh tốt, kể cả những doanh nghiệp hàng đầu được đem ra đấu giá. Điều này sẽ tạo nhiều cơ hội cho các Nhà đầu tư lựa chọn những cổ phiếu tốt để đầu tư. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán Của Công ty TNHH MTV Trần Phú.

5. Rủi ro khác

- Rủi ro phát sinh từ khoản nợ phải thu khó đòi: Hiện nay Công ty TNHH MTV Trần Phú còn có một khoản nợ phải thu khó đòi trị giá 17,9 tỷ phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh từ năm 2008. Trước đây doanh nghiệp được phép trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi nhưng khi Xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa, Tổ chức định giá đã yêu cầu hoàn nhập khoản dự phòng này. Doanh nghiệp đã thực hiện nhiều biện pháp nhưng đến nay vẫn chưa thu được khoản nợ này.
- Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, hoạt động của Công ty In Trần Phú có thể chịu ảnh hưởng từ các yếu tố rủi ro khác mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), hoặc chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty In Trần Phú. Đặc biệt khi Công ty thực hiện di dời nhà máy về địa điểm mới theo chủ trương đã được phê duyệt, những rủi ro không lường trước được là rất cao.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN

1. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần đối với nhà đầu tư tham gia đấu giá

❖ *Hình thức chào bán*

- Số lượng chào bán : 10.959.490 cổ phần
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm : 10.100 đồng/cổ phần
- Phương thức chào bán : Đấu giá công khai tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

❖ *Đối tượng tham gia và số lượng cổ phần đăng ký mua*

- Đối tượng tham gia : Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng điều kiện theo quy định của Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH Một thành viên In Trần Phú
- Số lượng CP đăng ký đặt mua tối thiểu : 100 cổ phần
- Số lượng CP đăng ký đặt mua tối đa : 10.959.490 cổ phần
- Số lượng đặt mua : Theo bội số 100
- Đặt cọc : Bằng 10% giá trị cổ phần đặt mua tính theo giá khởi điểm

❖ *Thời gian và địa điểm thực hiện*

- Thời gian và địa điểm nhận công bố thông tin, đăng ký tham gia đấu giá, nộp tiền đặt cọc, nộp phiếu tham dự đấu giá: Quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV In Trần Phú.
- Thời gian tổ chức đấu giá: Theo quy định trong Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV In Trần Phú.
- Địa điểm tổ chức đấu giá: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội – Số 2 đường Phan Chu Trinh, Q. Hoàn Kiếm. Hà Nội.
- Thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần và nhận lại tiền đặt cọc: Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV In Trần Phú.

2. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong Công ty

❖ **Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian làm việc thực tế tại KVNN**

- Tổng số lao động tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 387 người.
- Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp: 387 người, với tổng số năm công tác trong khu vực Nhà nước: 6.622 năm.
- Số người không đủ điều kiện mua là 0 người.
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi: **662.200 cổ phần** với tổng mệnh giá là 6.622.000.000 đồng (*Sáu tỷ sáu trăm hai mươi hai triệu đồng*), chiếm tỷ lệ 2,34% vốn điều lệ.
- Giá bán: bằng 60% giá bán thành công thấp nhất cho nhà đầu tư chiến lược.
- Thời gian thực hiện: Sau khi thực hiện bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, trước khi thực hiện đấu giá công khai.

❖ **Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại CTCP trong thời hạn ít nhất 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu)**

- Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty là: **46.500 cổ phần** tương đương với giá trị theo mệnh giá là **465.000.000 đồng** (*Bốn trăm sáu mươi lăm triệu đồng*), chiếm tỷ lệ 0.16% vốn điều lệ. Trong đó:
 - Tổng số cổ phần ưu đãi người lao động được mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp và tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động là: **46.500 cổ phần**.
 - Tổng số cổ phần ưu đãi người lao động là các chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ được mua thêm theo mức 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp và tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người lao động là: **0 cổ phần**.
- Giá bán: là giá bán thành công cho nhà đầu tư chiến lược.
- Thời gian thực hiện: Sau khi thực hiện bán cho nhà đầu tư chiến lược, trước khi thực hiện đấu giá công khai.

3. Cổ phần bán cho Công đoàn

- Tổng số cổ phần công đoàn đăng ký mua là: **32.000 cổ phần**, với tổng giá trị theo mệnh giá là 320.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*), chiếm tỷ lệ 0,11% vốn điều lệ.
- Giá bán: bằng 60% giá bán thành công cho nhà đầu tư chiến lược.
- Thời gian thực hiện: Sau khi thực hiện bán cho nhà đầu tư chiến lược, trước khi thực hiện đấu giá công khai.

4. Cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN TẠI CÔNG TY TNHH MTV IN TRẦN PHÚ

- Nhà đầu tư chiến lược: Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản Phú Cường
- Số cổ phần bán cho NĐTCL: **10.959.490 cổ phần**, với tổng giá trị theo mệnh giá là 109.594.900.000 đồng (*Một trăm lẻ chín tỷ, năm trăm chín tư triệu, chín trăm nghìn đồng*), chiếm tỷ lệ 38,69% vốn điều lệ
 - Phương thức bán cổ phần: Theo phương thức thỏa thuận trực tiếp với nhà đầu tư trước khi thực hiện đợt bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài
 - Giá bán cho nhà đầu tư chiến lược: Giá do Trường ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV In Trần Phú quyết định trên cơ sở đàm phán với nhà đầu tư trước khi thực hiện
 - Thời gian bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược: Ngay sau khi có quyết định phê duyệt giá bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược Công ty TNHH MTV In Trần Phú của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đặt cọc: Nhà đầu tư chiến lược tham gia đặt 10% tổng giá trị cổ phần được mua theo giá khởi điểm được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt

5. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Do chưa tổ chức bán đấu giá, chưa xác định giá bán cổ phần thành công và giá bán cổ phần thành công thấp nhất nên tạm tính số tiền thu được từ cổ phần hóa theo phương pháp giá định tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá khởi điểm là 10.100 đồng/cổ phần (sau khi có giá chính thức Công ty sẽ điều chỉnh theo), cụ thể như sau

Bảng 16: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

TT	Khoản mục	Giá trị (Đồng)
A	Vốn điều lệ	283.246.000.000
B	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	283.245.931.332
C	Tiền thu từ cổ phần hóa (dự kiến):	226.058.200.000
	➤ Từ bán cổ phần ưu đãi cho người lao động theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực nhà nước	4.012.932.000
	➤ Từ bán cổ phần ưu đãi mua thêm cho người lao động theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần	469.650.000
	➤ Từ bán cổ phần cho công đoàn	193.920.000
	➤ Từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược	110.690.849.000
	➤ Từ bán đấu giá công khai	110.690.849.000

TT	Khoản mục	Giá trị (Đồng)
D	Giá trị mệnh giá cổ phần bán cho người lao động, nhà đầu tư chiến lược và bán đấu giá công khai	226.596.800.000
E	Giá trị mệnh giá cổ phần hoàn trả ngân sách (E) = (A) – (B)	0
F	Chi phí cổ phần hóa của doanh nghiệp	500.000.000
G	Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư	1.964.540.000
H	Phần thặng dư vốn để lại doanh nghiệp tương ứng tỷ lệ cổ phần phát hành thêm/Vốn điều lệ	0
	Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (C) + (E) – (F) – (G) – (H)	223.593.660.000

(Nguồn: Công ty TNHH MTV In Trần Phú)

VII. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

(Theo quyết định số 1914/QĐ-BVHTTDL ngày 08/06/2015 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban chỉ đạo CPH của công ty bao gồm các thành viên như sau:

Bảng 17: Danh sách Ban chỉ đạo cổ phần hóa

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Huỳnh Vĩnh Ái - Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Trưởng ban
2	Ông Hồ Việt Hà – Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính	Phó Trưởng ban thường trực
3	Ông Nguyễn Văn Tần – Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Phó Trưởng ban
4	Ông Đặng Hoàng Nhụy – Chủ tịch HĐQT Công ty	Phó Trưởng ban
5	Ông Nguyễn Minh Linh – Ủy viên HĐQT	Phó Trưởng ban
6	Ông Trần Hoàng – Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính	Ủy viên
7	Ông Phùng Minh Cường – Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Ủy viên
8	Bà Trần Thị Thanh Thảo – Phó vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ	Ủy viên

Bản công bố thông tin này đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua và phù hợp với tình hình thực tế mà chúng tôi được biết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV In Trần Phú trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

2. Tổ chức phát hành

Công ty TNHH Một thành viên In Trần Phú

Ông Nguyễn Minh Linh

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty

Phó Trưởng ban - Tổ trưởng Tổ giúp việc

Chúng tôi bảo đảm các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn chính xác với tình hình hiện nay của doanh nghiệp, giúp nhà đầu tư có thể đánh giá khách quan về tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty TNHH MTV In Trần Phú trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần.

Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Công ty TNHH MTV In Trần Phú cam kết sẽ thực hiện Công bố thông tin trên 03 số báo liên tiếp của 01 tờ báo Trung ương và 01 tờ báo địa phương theo đúng quy định của pháp luật và Biên bản làm việc ký kết với Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á

Bà Lê Thị Thanh Bình

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Đông Nam Á tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV In Trần Phú.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV In Trần Phú cung cấp.

Ngày tháng năm 2015

ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA

TRƯỞNG BAN



Huỳnh Vinh Ái

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN IN TRẦN PHÚ

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Linh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ĐÔNG NAM Á

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Thị Thanh Bình

